

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/07/2026

Group B12
Round 4
Board 1

WHITE Oishik Mondal				FED India				RESULT (W) 1			
BLACK Nguyen Xuan Phuong				FED Vietnam				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb4	b5	41	a7	Nb6			
2	c4	c5	22	Qf2	Ob7	42	axb7	Nxa8			
3	d5	e6	23	Qd4	Nh5	43	Rxa8	Rxa8			
4	Nc3	exd5	24	e5	Qb6	44	Nxa8	Kf8			
5	cxd5	d6	25	Qxb6	Nxb6	45	Nb6	Rb2			
6	e4	g6	26	a5	Nd7	46	Nc4	Rb4			
7	f4	Bg7	27	exd6	Kf8	47	Ne5	Rb1			
8	Nf3	O-O	28	Nxa6	Red8	48	Kf2	f6			
9	Bd3	Re8	29	Nc7	Nf6	49	Ra3	fxe5			
10	O-O	c4	30	g4	Nc5	50	fxe5	Rb2			
11	Bc2	Bg4	31	a6	b4	51	Ke3	Rh2			
12	h3	Bxf3	32	Ra1	b3	52	Ra8	Kf7			
13	Qxf3	Nbd7	33	Bb1	Nf7	53	Ra7	Kd8			
14	Be3	a6	34	Ra5	Nd3	54	e6	Rh3			
15	a4	b6	35	Bxd3	cxd3	55	Ke4				
16	Bd1	Rc8	36	Rb5	Re8	56					
17	Rd1	Qd1	37	Rd1	Re2	57					
18	Bd4	Qb8	38	Rxd3	Rxb2	58					
19	Na2	Nh5	39	Rxb3	Ra2	59					
20	Bxg7	Nxg7	40	Ra3	Rc2	60					
SIGNATURE (WHITE) Oishik.M				SIGNATURE (BLACK) P				SIGNATURE (ARBITER) Jiny Xu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B12
Round 1
Board 1

WHITE Oishik Mondal				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Nguyen Xuan Phuong				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb4	b5	41	a7	Nb6			
2	c4	c5	22	Qf2	Ob7	42	axb7	Nxa8			
3	d5	e6	23	Qd4	Nh5	43	Rxa8	Rxa8			
4	Nc3	exd5	24	e5	Qb6	44	Nxa8	Kf8			
5	cxd5	d6	25	Qxb6	Nxb6	45	Nb6	Rb2			
6	e4	g6	26	a5	Nd7	46	Nc4	Rb4			
7	f4	Bg7	27	exd6	Kf8	47	Ne5	Rb1			
8	Nf3	O-O	28	Nxa6	Red8	48	Kf2	f6			
9	Bd3	Re8	29	Nc7	Nf6	49	Ra3	fxe5			
10	O-O	c4	30	g4	Nc5	50	fxe5	Rb2			
11	Bc2	Bg4	31	a6	b4	51	Ke3	Rh2			
12	h3	Bxf3	32	Ra1	b3	52	Ra8	Kf7			
13	Qxf3	Nbd7	33	Bb1	Nf7	53	Ra7	Kd8			
14	Be3	a6	34	Ra5	Nd3	54	e6	Rh3			
15	a4	b6	35	Bxd3	cxd3	55	Ke4				
16	Bd1	Rc8	36	Rb5	Re8	56					
17	Rd1	Qd1	37	Rd1	Re2	57					
18	Bd4	Qb8	38	Rxd3	Rxb2	58					
19	Na2	Nh5	39	Rxb3	Ra2	59					
20	Bxg7	Nxg7	40	Ra3	Rc2	60					
SIGNATURE (WHITE) Oishik.M				SIGNATURE (BLACK) P				SIGNATURE (ARBITER) Jiny Xu			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 4F3
Round 4

Date 2026.12.2 Board 2

WHITE: Anand				BLACK: T. Anand				FED: KAZ				RESULT: 1/2			
FED: KAZ				FED: KAZ				RESULT: 1/2				RESULT: 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	E4	E5	21	B07	C4	41	N33	Q24	21	N33	Q24	41	N33	Q24	21
2	Nf3	Nc6	22	Qc2	B6	42	R27	B65	22	R27	B65	42	R27	B65	22
3	Bb5	Qb6	23	B3	Qb6	43	B63	Q34	23	B63	Q34	43	B63	Q34	23
4	Ba4	Nf6	24	Ca1	ed	44	R23	B67	24	R23	B67	44	R23	B67	24
5	Qd1	Bc7	25	Sc	Nc4	45	Ks7	h5	25	Ks7	h5	45	Ks7	h5	25
6	d3	h5	26	B63	Nc5	46	R27	B65	26	R27	B65	46	R27	B65	26
7	B63	h6	27	Qf4	Rc8	47	R65	Qd1	27	R65	Qd1	47	R65	Qd1	27
8	C3	Qd1	28	B62	R67	48	Nf1	Qd5	28	Nf1	Qd5	48	Nf1	Qd5	28
9	h3	h6	29	R12	Bf6	49	Q3	Qd6	29	Q3	Qd6	49	Q3	Qd6	29
10	R21	B67	30	Rd4	B65	50	R23	h5	30	R23	h5	50	R23	h5	30
11	Nd2	R28	31	Qe5	Rd5	51	R23	Qd5	31	R23	Qd5	51	R23	Qd5	31
12	Nf1	Bf8	32	Rd8	Bf8	52	Q3	Qd5	32	Q3	Qd5	52	Q3	Qd5	32
13	Nd3	Nd5	33	B65	R27	53	R24	Qe5	33	R24	Qe5	53	R24	Qe5	33
14	Bc2	C5	34	Bc7	Qc7	54	N23	Qd1	34	N23	Qd1	54	N23	Qd1	34
15	Nb2	d5	35	h5	Qc6	55	K92	Qd3	35	K92	Qd3	55	K92	Qd3	35
16	Qf3	g6	36	Nd4	K97	56	NK5	g6	36	NK5	g6	56	NK5	g6	36
17	Bc3	Rc8	37	K12	Q5	57	R25	Qd8	37	R25	Qd8	57	R25	Qd8	37
18	Rd1	R27	38	R23	Q4	58	K97	R26	38	K97	R26	58	K97	R26	38
19	Nb4	Nb4	39	Bd1	Qd5	59	Nb4	K95	39	Nb4	K95	59	Nb4	K95	39
20	h3	d4	40	Ba4	Qe5	60	Rd4	Qd3	40	Rd4	Qd3	60	Rd4	Qd3	40
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
				T. Anand				Jiang Xu							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 4F3
Round 4

Date 2026.12.2 Board 2

WHITE: Anand				BLACK: T. Anand				FED: KAZ				RESULT: 1/2			
FED: KAZ				FED: KAZ				RESULT: 1/2				RESULT: 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	E4	g7	21	Bc7	C4	41	N33	Qf4	21	N33	Qf4	41	N33	Qf4	21
2	Nf3	g7	22	Qc2	B6	42	R27	B65	22	R27	B65	42	R27	B65	22
3	Bb5	g7	23	B3	Qb6	43	B63	Q34	23	B63	Q34	43	B63	Q34	23
4	Ba4	g7	24	Ca1	ed	44	R23	B67	24	R23	B67	44	R23	B67	24
5	Qd1	g7	25	Sc	Nc4	45	Ks7	h5	25	Ks7	h5	45	Ks7	h5	25
6	d3	g7	26	B63	Nc5	46	R27	B65	26	R27	B65	46	R27	B65	26
7	B63	g7	27	Qf4	Rc8	47	R65	Qd1	27	R65	Qd1	47	R65	Qd1	27
8	C3	g7	28	B62	R67	48	Nf1	Qd5	28	Nf1	Qd5	48	Nf1	Qd5	28
9	h3	g7	29	R12	Bf6	49	Q3	Qd6	29	Q3	Qd6	49	Q3	Qd6	29
10	R21	g7	30	Rd4	B65	50	R23	h5	30	R23	h5	50	R23	h5	30
11	Nd2	g7	31	Qe5	Rd5	51	R23	Qd5	31	R23	Qd5	51	R23	Qd5	31
12	Nf1	g7	32	Rd8	Bf8	52	Q3	Qd5	32	Q3	Qd5	52	Q3	Qd5	32
13	Nd3	g7	33	B65	R27	53	R24	Qe5	33	R24	Qe5	53	R24	Qe5	33
14	Bc2	g7	34	Bc7	Qc7	54	N23	Qd1	34	N23	Qd1	54	N23	Qd1	34
15	Nb2	g7	35	h5	Qc6	55	K92	Qd3	35	K92	Qd3	55	K92	Qd3	35
16	Qf3	g7	36	Nd4	K97	56	NK5	g6	36	NK5	g6	56	NK5	g6	36
17	Bc3	g7	37	K12	Q5	57	R25	Qd8	37	R25	Qd8	57	R25	Qd8	37
18	Rd1	g7	38	R23	Q4	58	K97	R26	38	K97	R26	58	K97	R26	38
19	Nb4	g7	39	Bd1	Qd5	59	Nb4	K95	39	Nb4	K95	59	Nb4	K95	39
20	h3	g7	40	Ba4	Qe5	60	Rd4	Qd3	40	Rd4	Qd3	60	Rd4	Qd3	40
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
				T. Anand				Jiang Xu							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 4F3
Round 4

Date 2026.12.2 Board 2

WHITE: Anand				BLACK: T. Anand				FED: KAZ				RESULT: 1/2			
FED: KAZ				FED: KAZ				RESULT: 1/2				RESULT: 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Rf4	Qe2	21			41			21			41			21
2	K92	K56	22			42			22			42			22
3	K97	Qd1	23			43			23			43			23
4	K52	K95	24			44			24			44			24
5	Rb4	K55	25			45			25			45			25
6	Rf4	K55	26			46			26			46			26
7	Rd4	Qd5	27			47			27			47			27
8	K57	Qf3	28			48			28			48			28
9	Rf4	Qd1	29			49			29			49			29
10			30			50			30			50			30
11			31			51			31			51			31
12			32			52			32			52			32
13			33			53			33			53			33
14			34			54			34			54			34
15			35			55			35			55			35
16			36			56			36			56			36
17			37			57			37			57			37
18			38			58			38			58			38
19			39			59			39			59			39
20			40			60			40			60			40
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
				T. Anand				Jiang Xu							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 4F3
Round 4

Date 2026.12.2 Board 2

WHITE: Anand				BLACK: T. Anand				FED: KAZ				RESULT: 1/2			
FED: KAZ				FED: KAZ				RESULT: 1/2				RESULT: 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	AF4	Qd1	21			41			21			41			21
2	K92	K98	22			42			22			42			22
3	K97	Qd1	23			43			23			43			23
4	K93	K95	24			44			24			44			24
5	Rd1	K95	25			45			25			45			25
6	AF4	K95	26			46			26			46			26
7	Rd4	Qd5	27			47			27			47			27
8	K97	Qf3	28			48			28			48			28
9	AF4	Qd1	29			49			29			49			29
10	K92		30			50			30			50			30
11			31			51			31			51			31
12			32			52			32			52			32
13			33			53			33			53			33
14			34			54			34			54			34
15			35			55			35			55			35
16			36			56			36			56			36
17			37			57			37			57			37
18			38			58			38			58			38
19			39			59			39			59			39
20			40			60			40			60			40
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
				T. Anand				Jiang Xu							



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.19

Group B12

Round 5

Board 3

WHITE Lin Qingyun 1904				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK 2092				FED IRI				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rxa7	Qb8	41	Rd1	Rb3			
2	CA	g6	22	Rxb6	h3	42	Bc7	Bc2			
3	Nf3	Bg7	23	Bh7	Qd6	43	Rc1	Bf3			
4	g3	O-O	24	Nb6	Rcd8	44	Bc5	Bc3			
5	Bg2	C6	25	Qc1	d4	45					
6	O-O	d5	26	Dg5	d3	46					
7	Cxd5	Cxd5	27	Nc4	Nxc4	47					
8	Nb3	Nc6	28	Qa4	Rac2	48					
9	Nc5	Bf5	29	Rf1	Rc6	49					
10	Nxc6	bxc6	30	Qxc6	Qxc6	50					
11	Bf4	Rc8	31	Rxc6	Rd7	51					
12	Nxa4	Nd7	32	Bf3	Ra2	52					
13	Rc1	Qa5	33	b4	d2	53					
14	a3	Qb5	34	Rc8	Kh7	54					
15	b3	Rfc8	35	Kd8	Rxd8	55					
16	Rc1	C5	36	Bxd8	Rc4	56					
17	dxc5	Nc5	37	Rd1	Bb3	57					
18	Rc5	Qb7	38	Kc1	Bc4	58					
19	Rc5	h5	39	Kg1	Rxa3	59					
20	Re3	h4	40	Rxd2	Rxc3	60					
SIGNATURE (WHITE) Lin Qingyun				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.19

Group B12

Round 4

Board 3

WHITE Lin Qingyun				FED 1904				RESULT (W) 0			
BLACK Nateghi Yasin				FED 2092				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ra7	Qb8	41	Rc1	Rb3			
2	c4	g6	22	Ra6	h3	42	Ba7	Bc2			
3	Nf3	Bg7	23	Bh1	Qb6	43	Rc1	Bf3			
4	g3	O-O	24	Nb6	Rcd8	44	Bc5	Bc3			
5	Bg2	C6	25	Qc1	d4	45					
6	O-O	d5	26	Bg5	d3	46					
7	cd	cd	27	Nc4	Nc4	47					
8	Nc3	Nc6	28	Qc4	Qd2	48					
9	Ne5	Bf5	29	Rf1	Bb6	49					
10	Nc6	b6	30	Qc6	Qc6	50					
11	Bf4	Kc8	31	Rc6	Rd7	51					
12	Na4	Nc17	32	Bf3	Ra2	52					
13	Rc1	Qc5	33	Rc6	d2	53					
14	a3	Qb5	34	Rc8	Kh7	54					
15	b3	Rfcd	35	Rc8	Rc6	55					
16	Rc1	e5	36	Bd8	Bc13	56					
17	d1e	Nd5	37	Rc1	Bb3	57					
18	Rc5	Qb7	38	Kf1	Bc4	58					
19	Ra5	h5	39	Qc1	Ra3	59					
20	Be3	h4	40	Rc12	Qf3	60					
SIGNATURE (WHITE) Lin Qingyun				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xu			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026/1/19

Group B2
Round 4
Board 4

WHITE Chakrabarty, Reynarsh				FED AUS				RESULT (W) 1			
BLACK Lu Ruiqi				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kb1	Qc5	41					
2	Nf3	eb	22	Bb4	Qbb	42					
3	d4	cd	23	Kxcl	Kxcl	43					
4	Nxd4	ab	24	Qes	fb	44					
5	Nc3	Qc7	25	ggt	gt	45					
6	Bd3	Nf6	26	Qd4	Qc7	46					
7	Qe2	db	27	Qh6	Rc8	47					
8	g4	b5	28	Rel	Nc5	48					
9	a3	Bb7	29	Rf3	Nd7 Nd7	49					
10	Q5	Nf27	30	Bf3 Rf3	c5	50					
11	N4	Ncb	31	Bf5	Nb6	51					
12	Nxb6	Bxb6	32	ft	Nct	52					
13	Nd5	Qb7	33	Rd3	Qc5	53					
14	Nb4	Nc5	34	Rd7	Kes	54					
15	Nxb6	Qxb6	35	Qxb6	Nxast	55					
16	Bd2	Rc8	36	ba	Qxelt	56					
17	B-O-O	d5	37	ka2		57					
18	ed	Qxd5	38			58					
19	Rh3	Nn4	39			59					
20	Ba5	Be7	40			60					
SIGNATURE (WHITE) R.C				SIGNATURE (BLACK) Lu Ruiqi				SIGNATURE (ARBITER) Jitang Xu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026/1/19

Group B2
Round 4
Board 4

WHITE Reynarsh, C				FED AUS				RESULT (W) 1			
BLACK R.C				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qc5	Qc5	41					
2	Nf3	eb	22	Qc5	Qc5	42					
3	d4	cd	23	Qc5	Qc5	43					
4	Nxd4	ab	24	Qc5	Qc5	44					
5	Nc3	Qc7	25	Qc5	Qc5	45					
6	Bd3	Nf6	26	Qc5	Qc5	46					
7	Qe2	db	27	Qc5	Qc5	47					
8	g4	b5	28	Qc5	Qc5	48					
9	a3	Bb7	29	Qc5	Qc5	49					
10	Q5	Nf27	30	Qc5	Qc5	50					
11	N4	Ncb	31	Qc5	Qc5	51					
12	Nxb6	Bxb6	32	Qc5	Qc5	52					
13	Nd5	Qb7	33	Qc5	Qc5	53					
14	Nb4	Nc5	34	Qc5	Qc5	54					
15	Nxb6	Qxb6	35	Qc5	Qc5	55					
16	Bd2	Rc8	36	Qc5	Qc5	56					
17	B-O-O	d5	37	Qc5	Qc5	57					
18	ed	Qxd5	38	Qc5	Qc5	58					
19	Rh3	Nn4	39	Qc5	Qc5	59					
20	Ba5	Be7	40	Qc5	Qc5	60					
SIGNATURE (WHITE) R.C				SIGNATURE (BLACK) Lu Ruiqi				SIGNATURE (ARBITER) Jitang Xu			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Board

12:42

Group B12

Round 4

Board 5

WHITE Tulegen. Ramazan				FED KAZ		RESULT (W) 1		
BLACK Song. Tihong				FED CHN		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bc1	a4	41	Rc7	Qf6
2	c4	e6	22	Nd2	a3	42	Qc6	Kf8
3	Nf3	b6	23	ba	Ra3	43	12b7	Rd8
4	g3	Bb7	24	Nb4	Qe7	44	Ba5	Rd8
5	Bg2	Be7	25	e3	Qef	45	Bc7	Ra8
6	o-o	o-o	26	Qc2	Ba8	46	12b1	Rg2
7	Nc3	Ne4	27	Rcd	Qg6	47	Rb8	Ba8
8	Qd3	Nc3	28	Qe2	Qf7	48	12d8	
9	Qc3	d6	29	Bb4	Ra2	49		
10	Bf4	Nd7	30	Rdcd	Rc2	50		
11	12f8d1	a5	31	Ec2	Be7	51		
12	Rac1	h6	32	Bc1	Qh7	52		
13	Qe1	f5	33	Qc7	b5	53		
14	a5	Bd5	34	12f1	h5	54		
15	cd	cd	35	h3	h4	55		
16	Rc3	Nf6	36	g4	Bce	56		
17	Rdcd	Ne4	37	Bc4	b c	57		
18	12c7	g5	38	12c4	d5	58		
19	Bd2	Bar2	39	Rc6	Qf7	59		
20	Qd1	Bd5	40	Qb7	12ef	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
v			Song. Tihong			Jing Xu		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Board

12:42

Group U12

Round 4

Board 5

WHITE Tulegen. A				FED KAZ		RESULT (W) 1		
BLACK Song. Y				FED CHN		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	H4	Kf6	21	ce1	Q4	41	u08	u08
2	c4	eg	22	Kd1	Q3	42	u07	u06
3	Kf3	b6	23	Qd2	u03	43	u06	u08
4	g3	cb7	24	Kc4	tc	44	u07	u08
5	Qg2	ce7	25	Q3	u08	45	u05	u08
6	100	O-O	26	Qca	u08	46	u07	u08
7	Kc3	Kc4	27	u08	u06	47	u07	u08
8	Qd3	Kc3	28	Qd2	u07	48	u08	u08
9	Qc3	d6	29	Qd4	u02	49	u08	
10	cf4	Kd7	30	u08	u02	50		
11	u07	a5	31	u08	Qd2	51		
12	u01	h6	32	ce7	ce1	52		
13	Qe1	f5	33	Qd7	u07	53		
14	C5	cd5	34	Q5	ct1	54		
15	cd	cd	35	u05	h3	55		
16	u03	Kf6	36	u04	g4	56		
17	u01	Kc4	37	cc4	cc4	57		
18	u07	g5	38	bc	u04	58		
19	cd2	ca2	39	d5	u08	59		
20	Qd1	cd5	40	u07	u07	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
v			Song. Y			Jing Xu		



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN
深圳棋院

Date

12/1/2026

Group
B12Round
4Board
6

WHITE CM Thehas Rithmitha Kiringoda				FED SRI		RESULT (W) 1		
BLACK Lucas Zhao				FED AUS		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rf1	Rae8	41	Rxe4	1-0
2	ca	e6	22	RAc1	Qd6	42		
3	Nc3	Be7	23	Kg1	Nec	43		
4	Cxd5	exd5	24	RCa1	Bc8	44		
5	Bf4	c6	25	h4	NH/x	45		
6	e3	Nf6	26	f5	Nc7	46		
7	Bd3	NBd7	27	Nf4	Qb4	47		
8	h3	h6	28	Bb3	Kh8	48		
9	Nf3	a5	29	Nd3	Qd6	49		
10	0-0	0-0	30	Q3	Nae	50		
11	Nes	Re8	31	Nf4	Nb6	51		
12	Bg3	Nf4	32	1f2	Qc7	52		
13	fa	Bd7	33	Re2	Bd7	53		
14	Qf3	Bxc6	34	Qg3	Qb8	54		
15	KL1	Qes	35	Qd1	Nc8	55		
16	Bh4	Be7	36	Ngc4	Nxg6	56		
17	g4	NGh7	37	Qxb8	Nf8	57		
18	Bxe7	Rxe7	38	Qf4	b5	58		
19	Bc2	f6	39	Bc2	Nh7	59		
20	Nd3	Qc7	40	Rc4	dxex	60		
SIGNATURE (WHITE) IK			SIGNATURE (BLACK) Lucas			SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xin		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN
深圳棋院

Date

2026/02/18

Group
U-12 BoysRound
04Board
06

WHITE			Thehas Rithmitha (2161) CM			FED SRI		2026/07/18 08 RESULT (W) 1	
BLACK			Zhao Lucas (1924) CM			FED AUS		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	ds.	21	Rf1	Rae8.	41	Rxe4		
2	c4	e6.	22	Rac1.	Qd6.	42			
3	Nc3.	Be7.	23	Kg1.	Nec6.	43			
4	cxd5	exd5.	24	Rcd1.	Bc8.	44			
5	Bf4.	c6.	25	h4.	Nhf8.	45			
6	e3.	Nf6.	26	f5	Nc7.	46			
7	Bd3.	Nbd7.	27	Nf4.	Qb4.	47			
8	h3.	h6.	28	Bb3.	Kh8.	48			
9	Nf3.	a5.	29	Nd3.	Qd6.	49			
10	0-0.	Re8. ⁰⁻⁰	30	Q3.	Nae8.	50			
11	Re8. ^{Nes}	Re8.	31	Nf4	Nb6.	51			
12	Bg3.	Nf8.	32	Kf2.	Qc7.	52			
13	f4.	Bd7.	33	Re2.	Bd7.	53			
14	Qf3.	Bd6.	34	Qg3.	Qb8.	54			
15	Kh1.	Qc8.	35	Rdc1.	Nc8.	55			
16	Bh4.	Be7.	36	Ng6	Nxg6.	56			
17	g4.	Nfh7.	37	Qxb8.	Nf8.	57			
18	Bxe7	Rxe7.	38	Qf4.	b5.	58			
19	Bd2. ^{Bd2.}	f6.	39	Bc2.	Nh7.	59			
20	Nd3	Qc7.	40	e4	dxe4.	60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
IK			Lucas			Jiang Xin			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19/10/2026Group
B12
Round
5Board
7

WHITE				BLACK				WHITE				BLACK			
Xusayev Islombek				Tran Minh Hieu				U23				VIE			
RESULT 1				RESULT 0											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Nf3	Nf6	21	Nf6	g4	41									
2	c4	e6	22	Bd5	Bd2	42									
3	b3	d5	23	Qg1	Kf3	43									
4	Bb2	Bd7	24	Rc8	Qc9	44									
5	g3	0-0	25	Bc6	Qd8	45									
6	Bg2	c5	26	e3	Qe7	46									
7	0-0	Ncc6	27	Qf5	Bb4	47									
8	cd5	Nd5	28	Bd5	Bd6	48									
9	d4	b6	29	Bc4	Rf7	49									
10	Nbd2	Bb7	30	f1	Bc5	50									
11	Rc1	cd4	31	Kf2	Qd6	51									
12	Nd4	Rc8	32	Bd5	Rf8	52									
13	Nc4	Nd6	33	Kf3	b5	53									
14	a3	Nd4	34	g4	Qc7	54									
15	Rc8	Bc8	35	Bd4	Qd6	55									
16	ab4	Nf5	36	Qh2		56									
17	Qa1	f6	37			57									
18	Qa7	Bb4	38			58									
19	Rc1	Nc7	39			59									
20	Qa4	Bd5	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19Group
B12
Round
4Board
7

WHITE				BLACK				WHITE				BLACK			
Xusayev Islombek				Tran Minh Hieu				U23				VIE			
RESULT 1				RESULT 0											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Kf3	Kf6	21	Kf6	g6	41									
2	c4	e6	22	cd5	cd2	42									
3	b3	d5	23	pg4	gph	43									
4	cb2	c+7	24	uc8	ph8	44									
5	g3	0-0	25	cl6	ph8	45									
6	cg2	c5	26	eb	ph7	46									
7	a0	Kc6	27	ph5	cb4	47									
8	cd	Kd5	28	cd5	cd6	48									
9	d4	b6	29	cd4	gh	49									
10	Kcd2	cb7	30	h	ph5	50									
11	uc1	cd	31	gh	cd6	51									
12	Kcd4	uc8	32	cd5	ub	52									
13	Kc4	Kd6	33	ph3	gh	53									
14	q3	Kd8	34	gh	ph7	54									
15	uc2	cc8	35	gh	cd6	55									
16	db	Kd5	36	gh		56									
17	ph4	gh	37			57									
18	ph7	cb4	38			58									
19	uc1	Kp7	39			59									
20	cd4	Kd5	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.19

Group B12
Round 4
Board 8

WHITE				FED				RESULT (W)			
Zuo Junyu								1			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Zhao Guoyu								0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Bd4	Bd4	41	Rc4	Kf7			
2	c4	d4	22	Nf3	Bc3	42	Nf3	Bb2			
3	b4	f6	23	Rb1	Rd8	43	Rd7	Kf8			
4	e3	e5	24	a3	Bf7	44	Ra4	Rb8			
5	c5	a5	25	ab	Rc4	45	c6	Rc5			
6	Bb5	Ba7	26	dc	00	46	Rb7	Rc8			
7	Bc4	B94	27	Rb3	Bd4	47	Rb2	R5c6			
8	b3	Bh5	28	Rc1	c6	48	Ra7	R6c7			
9	Qb3	Nh6	29	Kf1	Bb6	49	R2b7	Rb7			
10	00	Nc4	30	Ra3	e4	50	Rb7	Rd8			
11	ed	Bf3	31	Ne1	Rd2	51	h4	h5			
12	Qf3	Nd4	32	Rc2	Rf4	52	Rb5	g6			
13	Qb7	Rb8	33	c5	Bc7	53	Rb7	Kf8			
14	Qe4	ab	34	Ra6	Bf4	54	N3	Rc8			
15	d3	Nh5	35	Q3	Bc5	55	Nh3	Kh8			
16	Nb2	Bc5	36	Rc6	Rd4	56	Nf4	Rg8			
17	Bb2	Nd6	37	b5	Rb1	57	Rf7	J5			
18	Qd5	Nc4	38	Rc2	Rdd	58	Kb3	Ra8			
19	Qc4	Bb6	39	Rc4	Rb5	59	Nf4	Kf8			
20	Rae1	Re1	40	Kf2	Rd5	60	Rf7				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zuo Junyu				Zhao Guoyu				/k			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.19

Group B12
Round 4
Board 8

WHITE				FED				RESULT (W)			
Zuo Junyu				CHN				1			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Zhao Guoyu				CHN				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Bd4	Bd4	41	Rc4	Kf7			
2	c4	d4	22	Nf3	Bc3	42	Nf3	Bb2			
3	b4	f6	23	Rb1	Rd8	43	Rd7	Kf8			
4	e3	e5	24	a3	Bf7	44	Ra4	Rb8			
5	c5	a5	25	ab	Rc4	45	c6	Rc5			
6	Bb5	Ba7	26	dc	00	46	Rb7	Rc8			
7	Bc4	B94	27	Rb3	Bd4	47	Rb2	R5c6			
8	b3	Bh5	28	Rc1	c6	48	Ra7	R6c7			
9	Qb3	Nh6	29	Kf1	Bb6	49	R2b7	Rb7			
10	00	Nc4	30	Ra3	e4	50	Rb7	Rd8			
11	ed	Bf3	31	Ne1	Rd2	51	h4	h5			
12	Qf3	Nd4	32	Rc2	Rf4	52	Rb5	g6			
13	Qb7	Rb8	33	c5	Bc7	53	Rb7	Kf8			
14	Qe4	ab	34	Ra6	Bf4	54	N3	Rc8			
15	d3	Nh5	35	Q3	Bc5	55	Nh3	Kh8			
16	Nb2	Bc5	36	Rc6	Rd4	56	Nf4	Rg8			
17	Bb2	Nd6	37	b5	Rb1	57	Rf7	J5			
18	Qd5	Nc4	38	Rc2	Rdd	58	Kb3	Ra8			
19	Qc4	Bb6	39	Rc4	Rb5	59	Nf4	Kf8			
20	Rae1	Re1	40	Kf2	Rd5	60	Rf7				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zuo Junyu				Zhao Guoyu				/k			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1233

Group B12							
Round 4							
Date 13.7.26 Board 9							
WHITE Sofayat Kibria Azaan				FED BAN		RESULT (W) 0	
BLACK Bui Quang Huy				FED VIE		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	c5	21	Nd4	O-O	41	Nd4
2	Nf3	d6	22	Rfe1	Ne5	42	Nb3
3	d4	cd4	23	Qd5	Ne6	43	Rcd
4	Nd4	Nf6	24	Qe4	Nf4	44	Ng5
5	Nc3	a6	25	Qe7	Ng2	45	bc6+
6	f3	e5	26	Qc7	Rc7	46	ob3
7	Nb3	Qe7	27	Ra4	d5	47	Ka2
8	Be3	Be6	28	Re5	f6	48	Rc1
9	Qd2	h5	29	Rh5	Rc8	49	Ka2
10	O-O-O	Qc7	30	Rd2	Ne3	50	b4
11	h3	Nbd7	31	Rh4	Nc4	51	Kg2
12	Be2	h4	32	Rg2	Rc8	52	Re5
13	f4	b5	33	Rg1	Re7	53	Kb3
14	fe5	Ne5	34	c3	bc3	54	Kc2
15	Bf4	Rc8	35	bc3	Re3	55	Rh5
16	Bd3	b5	36	Rg4	Rc3	56	Kb3
17	Ne2	Nd3	37	Kb1	Re7	57	Ka3
18	Qd3	Be4	38	Nf5	Rb7+	58	Kb3
19	Qe3	Bb3	39	Ka1	g5	59	Ka3
20	Qb3	Ne4	40	h4	Nb3	60	Rh6+
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1233

Group B12							
Round 4							
Date 13.7.26 Board 9							
WHITE Sofayat Kibria Azaan				FED Bangladesh		RESULT (W) 0	
BLACK Bui Quang Huy				FED Vietnam		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	c5	21	Nd4	O-O	41	Nd4
2	Nf3	d6	22	Rfe1	Ne5	42	Nb3
3	d4	cd4	23	Qd5	Ne6	43	Rcd
4	Nd4	Nf6	24	Qe4	Nf4	44	Ng5
5	Nc3	a6	25	Qe7	Ng2	45	bc6+
6	f3	e5	26	Qc7	Rc7	46	ob3
7	Nb3	Qe7	27	Ra4	d5	47	Ka2
8	Be3	Be6	28	Re5	f6	48	Rc1
9	Qd2	h5	29	Rh5	Rc8	49	Ka2
10	O-O-O	Qc7	30	Rd2	Ne3	50	b4
11	h3	Nbd7	31	Rh4	Nc4	51	Kg2
12	Be2	h4	32	Rg2	Rc8	52	Re5
13	f4	b5	33	Rg1	Re7	53	Kb3
14	fe5	Ne5	34	c3	bc3	54	Kc2
15	Bf4	Rc8	35	bc3	Re3	55	Rh5
16	Bd3	b5	36	Rg4	Rc3	56	Kb3
17	Ne2	Nd3	37	Kb1	Re7	57	Ka3
18	Qd3	Be4	38	Nf5	Rb7+	58	Kb3
19	Qe3	Bb3	39	Ka1	g5	59	Ka3
20	Qb3	Ne4	40	h4	Nb3	60	Rh6+
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1233

Group B12							
Round 4							
Date 13.7.26 Board 9							
WHITE Sofayat Kibria Azaan				FED BAN		RESULT (W) 0	
BLACK Bui Quang Huy				FED VIE		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Kb3	Rb4+	21			41	
2	Ka2	Nb5+	22			42	
3	Ka2	Rd4	23			43	
4	Kb3	Rd8	24			44	
5	Rh3	Kb6	25			45	
6	Kc4	Rc6+	26			46	
7	Kb3	a5	27			47	
8	Rg3	Nd4+	28			48	
9	Kd4	Rc4+	29			49	
10	Ka3	a4	30			50	
11	Rh3	Nb5+	31			51	
12	Kb2	Rc2+	32			52	
13	Ka1	Ka4	33			53	
14	Ra3	Rc1+	34			54	
15	Kb2	Na3	35			55	
16	Kc2	Kb4	36			56	
17	Kb2	Nc4+	37			57	
18	Ka2	a3	38			58	
19	Kb1	Kb3	39			59	
20	Ka2	Nb3	40			60	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1233

Group B12							
Round 4							
Date 13.7.26 Board 9							
WHITE Sofayat Kibria Azaan				FED Bangladesh		RESULT (W) 0	
BLACK Bui Quang Huy				FED Vietnam		RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Kb3	Rb4+	21			41	
2	Kb3	Rb4+	22			42	
3	Ka2	Rd4	23			43	
4	Kb3	Rd8	24			44	
5	Rh3	Kb6	25			45	
6	Kc4	Rc6+	26			46	
7	Kb3	a5	27			47	
8	Rg3	Nd4+	28			48	
9	Kd4	Rc4+	29			49	
10	Ka3	a4	30			50	
11	Rh3	Nb5+	31			51	
12	Kb2	Rc2+	32			52	
13	Ka1	Ka4	33			53	
14	Ra3	Rc1+	34			54	
15	Kb2	Na3	35			55	
16	Kc2	Kb4	36			56	
17	Kb2	Nc4+	37			57	
18	Ka2	a3	38			58	
19	Kb1	Kb3	39			59	
20	Ka2	Nb3	40			60	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/7/26

Group B12
Round 4
Board 10

WHITE Liukasemsarn Pakornnarong								FED Tha	RESULT (W)
BLACK Nguyen Luong Vu								FED VIE	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Bxc4	Rxc4	41	Rb8	Ba5	
2	Nf3	dl6	22	Rxc4	Bxc4	42	Re8+	Kf7	
3	d4	cxdl4	23	b3	Bf7	43	Rxc4	dl2	
4	Qxd4	al6	24	b4	d5	44	Rf4+	Kg7	
5	h3	Ncb	25	Bf3	Bdl6	45	Rdl4	dl=a	
6	Qe3	g6	26	b5	cl6	46	Rxd1	Rxd1	
7	c4	Bg7	27	Bca	axb5	47	g3	Bb6	
8	Be2	Nfb	28	Bxb5	Rc8	48	kg2	Rdl2	
9	Nc3	o-o	29	Be3	el5	49	Ba6	Rxf2+	
10	o-o	Beb	30	Bf4	d4	50	Kh1	Kf6	
11	Bd2	Ndl7	31	Bg5	Bdl5	51	h4	Kf5	
12	Rfc1	Qob	32	Bh6	Kf7	52	Bc8+	Kc4	
13	Rab1	Qxc3	33	a5	Ra8	53	Bb7+	Bg2	
14	Bxc3	Rfc8	34	Bdl2	cl4	54	Rb2	g4	
15	Na4	Rhl8	35	Rhl6	Bc7	55	Kf2	Kh2	
16	Nbb	Nxb6	36	Rbl4	d3	56	Bc7+	Kh1	
17	Bxb6	Ne5	37	Rdl4	Bxa5	57	Rdl1+		
18	Nxe5	Bxc5	38	Rxd5	Bxdl2	58			
19	a4	f5	39	Rdl7+	Kcl	59			
20	Bdl3	fxc4	40	Rxdl7	Ra1	60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)	
Lhlm				VCS				[Signature]	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/7/26

Group B12
Round 4
Board 12

WHITE Liukasemsarn Pakornnarong								FED THA	RESULT (W)
BLACK Nguyen Luong Vu								FED VIE	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Bxc4	Rxc4	41	Rb8	Ba5	
2	Nf3	dl6	22	Rxc4	Bxc4	42	Re8+	Kf7	
3	d4	cxdl4	23	b3	Bf7	43	Rxc4	dl2	
4	Qxd4	al6	24	b4	d5	44	Rf4+	Kg7	
5	h3	Ncb	25	Bf3	Bdl6	45	Rdl4	dl=a	
6	Qe3	g6	26	b5	cl6	46	Rxd1	Rxd1	
7	c4	Bg7	27	Bca	axb5	47	g3	Bb6	
8	Be2	Nfb	28	Bxb5	Rc8	48	kg2	Rdl2	
9	Nc3	o-o	29	Be3	el5	49	Ba6	Rxf2+	
10	o-o	Beb	30	Bf4	d4	50	Kh1	Kf6	
11	Bd2	Ndl7	31	Bg5	Bdl5	51	h4	Kf5	
12	Rfc1	Qob	32	Bh6	Kf7	52	Bc8+	Kc4	
13	Rab1	Qxc3	33	a5	Ra8	53	Bb7+	Bg2	
14	Bxc3	Rfc8	34	Bdl2	cl4	54	Rb2	g4	
15	Na4	Rhl8	35	Rhl6	Bc7	55	Kf2	Kh2	
16	Nbb	Nxb6	36	Rbl4	d3	56	Bc7+	Kh1	
17	Bxb6	Ne5	37	Rdl4	Bxa5	57	Rdl1+		
18	Nxe5	Bxc5	38	Rxd5	Bxdl2	58			
19	a4	f5	39	Rdl7+	Kcl	59			
20	Bdl3	fxc4	40	Rxdl7	Ra1	60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)	
Lhlm				VCS				[Signature]	



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



M:05

Group B12
Round 4

Date 19.08.26 Board 11

WHITE Bai Moxuan				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Kravchenko Nikita				FED RUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	hg	Bas	41	Nca	Ncs			
2	Nf3	d6	22	Bf1	fr	42	Bca	Kg6			
3	d4	cd	23	gf	Nd6	43	Rd1	Rfx			
4	Nd4	Nf6	24	Bh3	Qc8	44	Rd6	Khs			
5	Nc3	a6	25	Bc8	Ne4	45	Rac	g4			
6	Bg5	Nbd7	26	Qg1	Nc3	46	Rb6	g3			
7	Qe2	h6	27	Qa8	Nd1	47	Rb5	Rfs			
8	Bh4	g6	28	Qd1	Kh8	48	Rg8	Rgs			
9	f4	e5	29	Bd3	Qf7	49	Rh3	Bez			
10	fe	de	30	Be6	Qex	50	Bf4	Rd4			
11	0-0-0	Qc7	31	Bb4	Qg5	51	Rg3	Rfr			
12	Nb3	bs	32	Kd1	Rd8	52	Kd2	Rf2			
13	Qf3	Bg7	33	Bd7	Qf4	53	Kc3	Rc3			
14	g4	Bb7	34	Ncs	Bh6	54	by	Rc6			
15	Bd3	Rc8	35	Nd3	Qf6	55	Kb3	Kh4			
16	a3	0-0	36	Qc7	Rd7	56	Rg8				
17	Be7	Qb6	37	Qf6	Nf6	57					
18	h4	Qe6	38	Rh6	Kg7	58					
19	g5	Nhs	39	Rh7	Ne4	59					
20	Bd2	hg	40	Kc1	g5	60					
SIGNATURE (WHITE) Bai Moxuan				SIGNATURE (BLACK) Kravchenko Nikita				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



M:05

Group B12
Round 4

Date 20.08.26 Board 11

WHITE Bai Moxuan (1)				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Kravchenko Nikita (136)				FED RUS (1)				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bf1	Bas	41	Nf5	Nf5			
2	Nf3	d6	22	Bf1	fs	42	Bf5	fs			
3	d4	cd	23	Bf1	Nf6	43	Rd1	Rfx			
4	Nd4	Nf6	24	Bh3	Qc8	44	Rd6	Khs			
5	Nc3	a6	25	Bc8	Ne4	45	Rac	g4			
6	Bg5	Nbd7	26	Qg1	Nc3	46	Rb6	g3			
7	Qe2	h6	27	Qa8	Nd1	47	Rb5	Rfs			
8	Bh4	g6	28	Qd1	Kh8	48	Rg8	Rgs			
9	f4	e5	29	Bd3	Qf7	49	Rh3	Bez			
10	fe	de	30	Be6	Qex	50	Bf4	Rd4			
11	0-0-0	Qc7	31	Bb4	Qg5	51	Rg3	Rfr			
12	Nb3	bs	32	Kd1	Rd8	52	Kd2	Rf2			
13	Qf3	Bg7	33	Bd7	Qf4	53	Kc3	Rc3			
14	g4	Bb7	34	Ncs	Bh6	54	by	Rc6			
15	Bd3	Rc8	35	Nd3	Qf6	55	Kb3	Kh4			
16	a3	0-0	36	Qc7	Rd7	56	Rg8				
17	Be7	Qb6	37	Qf6	Nf6	57					
18	h4	Qe6	38	Rh6	Kg7	58					
19	g5	Nhs	39	Rh7	Ne4	59					
20	Bd2	hg	40	Kc1	g5	60					
SIGNATURE (WHITE) Bai Moxuan				SIGNATURE (BLACK) Kravchenko Nikita				SIGNATURE (ARBITER)			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

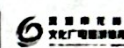
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19.04.26Group
B-12
Round
4
Board
12

WHITE Hoang Tan Vinh				FED VIE		RESULT (W) 0		
BLACK Malanin Egor				FED RUS		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Fg(0:42)	hg(0:53)	41	dc3	c2
2	d4	d5	22	cp5	kp5	42	kp1d1	kp1c6
3	kc3	cb4	23	kh4	kh4	43		
4	e5	c5	24	ch4	e5	44		
5	a3	cc3	25	uF1(0:30)	uP1(0:30)	45		
6	bc	pa5	26	uP1	e6	46		
7	cd2	pa4	27	cd	ud8	47		
8	pb1	c4	28	kp2d1	a5	48		
9	h4	ke4	29	a3	b4	49		
10	h5	h6	30	a2	f3	50		
11	f4	kbc6	31	pb3	pa3	51		
12	kp3	ch4	32	pa3	ba	52		
13	ce2	o-o-o	33	kpe1	cp5	53		
14	pb2	kp5	34	knp2	ch4	54		
15	knp2	f6	35	uh1	le2	55		
16	lg1	ldf3	36	kpe2	kd4	56		
17	g4	kpe4	37	knp1	kp2	57		
18	kpe1	b5	38	uh2	e5	58		
19	ef	gf	39	cp6	knp4	59		
20	g5	fg	40	cp6	kd4	60		
SIGNATURE (WHITE) Vinh			SIGNATURE (BLACK) ME			SIGNATURE (ARBITER) /e		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19 JulGroup
B12
Round
4
Board
12

WHITE Hoang Tan Vinh				FED VIE		RESULT (W) 0		
BLACK Malanin Egor				FED RUS		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	e6 1:30	21	fg5 0:42	hg5 0:53	41	Ra3	c2+
2	d4 1:29	d5 1:30	22	Bg5 0:36	Nf5 0:50	42	Kd2	Kc6
3	Nc3 1:28	Bb4 1:30	23	Nh4 0:35	Nh4 0:49	43		
4	e5 1:28	c5 1:31	24	Bh4 0:32	e5 0:48	44		
5	a3 1:27	Bc3+ 1:31	25	Rf1 0:30	Rf1+ 0:30	45		
6	bc3 1:27	Qa5 1:31	26	Rf1 0:30	ed4 0:31	46		
7	Bd2 1:25	Qa4 1:31	27	cd4 0:29	Re8 0:30	47		
8	Qb1 1:23	c4 1:31	28	Kd1 0:24	o5 0:22	48		
9	h4 1:21	Ne7 1:28	29	h6 0:04	b4 0:22	49		
10	h5 1:20	h6 1:29	30	h7	c3	50		
11	f4 1:17	Nbc6 1:27	31	Qb3	Qa3	51		
12	Nf3 1:07	Bd7 1:24	32	Qa3	ba3	52		
13	Be2 1:03	o-o-o 1:24	33	Ke1	Bf5	53		
14	Qb2 1:03	Nf5 1:17	34	Kf2	Bh7	54		
15	Kf2 1:00	f6 0:108	35	Ra1	Re2+	55		
16	Rag1 0:58	Rd8 1:04	36	Ke2	Nd4+	56		
17	g4 0:55	Ne7 1:04	37	Kd1	Nc2	57		
18	Ke1 0:53	b5 0:56	38	Ra2	d4	58		
19	ef6 0:47	gf6 0:55	39	Bf6	Kd7	59		
20	g5 0:41	fg5 0:53	40	Bd4	Nd4	60		
SIGNATURE (WHITE) Vinh			SIGNATURE (BLACK) ME			SIGNATURE (ARBITER) /e		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE Le Phan Hoang Quan		FED		RESULT (W)	
BLACK Gu Junliang		FED		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb6	C6
2	c4	e6	22	Qc6	Rac8
3	Nf3	d5	23	Qc8	Rc8
4	Nc3	a6	24	Rc8+	Kh7
5	Bg5	Be7	25	h3	Qb7
6	e3	dc	26	Rc4	Qd5-
7	Bc4	b5	27	R4c2	Qe4
8	Be2	Bb7	28	Re2	Kg6
9	O-O	Nbd7	29	Rcd2	Qh4
10	Qc2	h6	30	Kh2	f5
11	Bh4	O-O	31	d5	ed
12	Rfd1	Rc8	32	Rd5	Qc1
13	Rac1	b4	33	Rd4	Kh7
14	Ng4	Ne4	34	f3	Qc5
15	Be7	Qe7	35	Rc4	Qd6
16	Ba6	Ba6	36	Rc1	Qd3
17	Qe4	Be2	37	Rc2	Qd5
18	Rd2	Bf3	38	Red2	Qb5
19	Qf3	Rg8	39	Rc4	Qa5
20	b3	Nb6	40	e4	te
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE Le Phan Hoang Quan		FED		RESULT (W)	
BLACK Gu Junliang		FED		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb4	Kd6	21		
2	Rb1	Ke7	22		
3	Rh6	RKf7	23		
4	Ra6	Kg7	24		
5	g4	Kf7	25		
6	f4	Kg7	26		
7	f5	Kf7	27		
8	g5	Kg7	28		
9	Ra7	Kg8	29		
10	f6	Kf8	30		
11	Re7	Kg8	31		
12	g6	Kf8	32		
13	Kg3	Kg8	33		
14	Re8#		34		
15			35		
16			36		
17			37		
18			38		
19			39		
20			40		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE Le Phan Hoang Quan		FED VLF		RESULT (W)	
BLACK Gu Junliang		FED CHN		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	h6	cxh6
2	c4	e6	22	Qc6	Rac8
3	Nf3	d5	23	Qc8	Rc8
4	Nc3	a6	24	Rc8+	Kh7
5	Bg5	Be7	25	h3	Qb7
6	e3	dc	26	Rc4	Qd5-
7	Bc4	b5	27	R4c2	Qe4
8	Be2	Bb7	28	Re2	Kg6
9	O-O	Nbd7	29	Rcd2	Qh4
10	Qc2	h6	30	Kh2	f5
11	Bh4	O-O	31	d5	ed
12	Rfd1	Rc8	32	Rd5	Qc1
13	Rac1	b4	33	Rd4	Kh7
14	Ng4	Ne4	34	f3	Qc5
15	Be7	Qe7	35	Rc4	Qd6
16	Ba6	Ba6	36	Rc1	Qd3
17	Qe4	Be2	37	Rc2	Qd5
18	Rd2	Bf3	38	Red2	Qb5
19	Qf3	Rg8	39	Rc4	Qa5
20	b3	Nb6	40	e4	te
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE Quan		FED VLF		RESULT (W)	
BLACK Gu		FED CHN		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rxh4	Ed6	21		
2	Rxb6	Ed7	22		
3	Rxb6	Ed7	23		
4	Ra0	Ed7	24		
5	g4	Kf7	25		
6	f4	Kf7	26		
7	f5	Kf7	27		
8	g5	Kf7	28		
9	Ra7	Kg8	29		
10	h6	Kf7	30		
11	Re7	Kg8	31		
12	g6	Kf7	32		
13	g7	Kf7	33		
14	Re8#		34		
15			35		
16			36		
17			37		
18			38		
19			39		
20			40		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

B12

Round

4

Board

14

WHITE Kalinichenko German Yu				FED RUS				RESULT (W) 0			
BLACK Bakht Ravan				FED KAZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ke1	Ke1	41	b4	f4			
2	d4	ed	22	Bf2	a4	42	Q4	f3			
3	Qd4	NC3	23	Bd1	Qd1	43	Bf5	g5			
4	Qe3	Nf6	24	Bd2	Qg5	44	Bg6	Qe5			
5	Bd2	g6	25	Bg7	h4	45	Qb3	Qd1			
6	NC3	Bg7	26	Qe5	ab5	46	Qe5	Qg7			
7	e5	Qng4	27	Bc6	h5	47	b2	Qe1			
8	Qg4	h5	28	g4	Qd5	48	Qc4	Kh4			
9	h4	Nh8	29	Bb2	Qg5	49	a4	Kh5			
10	Bh6	Bh6	30	Bd1	Rf5	50	Bf5	Rf5			
11	Nd5	Qd	31	Bf5	g4	51	Qe4	Nh2			
12	Bd5	h4	32	Bp5	Qe1	52					
13	Qh2	Re8	33	Bd1	a4	53					
14	Nc2	Ne5	34	Bp5	g5	54					
15	Nu1	c3	35	Bc5	Qc6	55					
16	Re2	Re1	36	Kf8	Re5	56					
17	Re6	Nc2	37	Qe	Qe5	57					
18	d6	Nu5	38	Kp1	a4	58					
19	Re1	Re1	39	Qd5	Kh2	59					
20	Bf6	Qe2	40	b5	Qg5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.9.2026

Group

B12

Round

4

Board

14

WHITE Kalinichenko German Yu				FED RUS				RESULT (W) 0			
BLACK Bakht Ravan				FED KAZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ke1	Ke1	41	b4	f4			
2	d4	ed	22	Bf2	a4	42	Q4	f3			
3	Qd4	NC3	23	Bd1	Qd1	43	Bf5	g5			
4	Qe3	Nf6	24	Bd2	Qg5	44	Bg6	Qe5			
5	Bd2	g6	25	Bg7	h4	45	Qb3	Qd1			
6	NC3	Bg7	26	Qe5	ab5	46	Qe5	Qg7			
7	e5	Qng4	27	Bc6	h5	47	b2	Qe1			
8	Qg4	h5	28	g4	Qd5	48	Qc4	Kh4			
9	h4	Nh8	29	Bb2	Qg5	49	a4	Kh5			
10	Bh6	Bh6	30	Bd1	Rf5	50	Bf5	Rf5			
11	Nd5	Qd	31	Bf5	g4	51	Qe4	Nh2			
12	Bd5	h4	32	Bp5	Qe1	52					
13	Qh2	Re8	33	Bd1	a4	53					
14	Nc2	Ne5	34	Bp5	g5	54					
15	Nu1	c3	35	Bc5	Qc6	55					
16	Re2	Re1	36	Kf8	Re5	56					
17	Re6	Nc2	37	Qe	Qe5	57					
18	d6	Nu5	38	Kp1	a4	58					
19	Re1	Re1	39	Qd5	Kh2	59					
20	Bf6	Qe2	40	b5	Qg5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

10:02

Group B6

Round 14

Board 15

WHITE Okhunov, Umar				FED TJK		RESULT (W) 0		
BLACK Nguyen Quang Anh				FED VIE		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ba3	g5	41	a4	g4
2	Nf3	d6	22	Bb2	f4	42	Kd2	g4
3	d4	cd	23	g4	Nb4	43	c5	g3
4	Nxd4	Nf6	24	gdc1	h5	44	b4	g2
5	Nc3	Nc6	25	h3	hg	45	g1	g1
6	Be2	e5	26	hg	gdc2	46	a5	g1
7	Nb3	h6	27	Bc3	Nd3+	47	b5	g1
8	O-O	Be6	28	Kf1	Nxc1	48	a6	g1=Q
9	Be3	Be7	29	Brd2	Nxe2	49	a7	Qe3+
10	f3	O-O	30	Kxe2	g1h8	50		
11	Qd2	d5	31	g1f1	g1h3	51		
12	ed	Nxd5	32	Be1	e4	52		
13	Nxd5	Qxd5	33	fe	Bg4+	53		
14	Qxd5	Bxd5	34	Kd2	Bf3	54		
15	c4	Be6	35	Bf2	Bxe4	55		
16	Nc5	Bxc5	36	Bxa7	Kf5	56		
17	Bxc5	g1d8	37	Bb8	g1d3+	57		
18	g1d1	f5	38	Ke2	g1d8	58		
19	b3	Kf7	39	Bc7	g1d7	59		
20	Kf2	Kf6	40	g1c1	g1xc7	60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

19092026

Group B12

Round 1

Board 15

WHITE Okhunov Umar				FED TJK		RESULT 0		
BLACK Nguyen Quang Anh				FED VIE		RESULT (B) 7		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ca3	g5	41	a4	h7
2	Kf3	d6	22	Cb2	f4	42	Kd2	g4
3	d4	cd	23	g4	b4	43	c5	g3
4	Kd4	Kf6	24	hdc1	h5	44	b4	g2
5	Kc3	Kc6	25	h3	hg	45	h7	h7
6	Ce2	e5	26	hg	hdc2	46	g5	h7
7	Kb3	h6	27	Cc2	Kd3	47	b5	h6
8	O-O	Ce6	28	Kf1	Kc1	48	a6	g7
9	Ce3	Ce7	29	Cd2	Ke2	49	a7	
10	f3	O-O	30	Kxe2	Nh8	50		
11	g1d2	d5	31	Nf1	h3	51		
12	ed	Kd5	32	Ce1	e4	52		
13	Kd5	g1d5	33	fe	Cg4	53		
14	g1d5	Cd5	34	Kd2	Cf3	54		
15	c4	Ce6	35	Cf2	Ce4	55		
16	Kc5	Cc5	36	Cd7	Kf5	56		
17	Cc5	Nf3	37	Cb8	hdc3	57		
18	Nf1	f5	38	hdc8	Kxe2	58		
19	b5	Kf7	39	Cc7	hdc7	59		
20	Kf2	Kf6	40	hdc1	hdc7	60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		
								



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



11 19

Group
B12
Round
4

Date
15.04.2026
Board
46

WHITE				FED				RESULT (W)			
Feng, Kuixiu				Chn				1			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Ismailov, Abu-Bakr				KGZ				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	φf6	λg6	41	λb4+	κpα2			
2	κf3	κc6	22	c65	cc	42	λa8+				
3	c65	f5	23	d:c	φes	43					
4	d3	f.e	24	c:b+	κp:b4	44					
5	d:o	κf6	25	φ:e6	c:e6	45					
6	o-o	cc5	26	h4	d5	46					
7	cc4	d6	27	c4	d4	47					
8	φd3	c64	28	λfe1	cc4	48					
9	κg5	φd4	29	c5	λg8	49					
10	h3	ch5	30	cd3	λe8	50					
11	κe3	c66	31	ce4+	κpα6	51					
12	κc3	h6	32	cc6	λce	52					
13	φg3	λh4	33	b4	cc4	53					
14	κd6	κ:d5	34	a4	λb8	54					
15	e:d	κe4	35	b4+	κpα5	55					
16	κ:g4+	λ:g4	36	cd4+	κp:α4	56					
17	φ:g4	o-o-o	37	b4+	κpβ3	57					
18	φ:h6	c:f4	38	g:c	λc8	58					
19	ce:g5	λg8	39	cd4	λ:c4	59					
20	λdd1	κf5	40	c:f5	λ:c5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



11 19

Group
B12
Round
4

Date
15.04.2026
Board
16

WHITE				FED				RESULT (W)			
Feng, Kuixiu				Chn				1			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Ismailov, Abu-Bakr				KGZ				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	φf6	λg6	41	λb4+	κpα2			
2	κf3	κc6	22	c65	cc	42	λa8+				
3	c65	f5	23	d:c	φes	43					
4	d3	f.e	24	c:b+	κp:b4	44					
5	d:o	κf6	25	φ:e6	c:e6	45					
6	o-o	cc5	26	h4	d5	46					
7	cc4	d6	27	c4	d4	47					
8	φd3	c64	28	λfe1	cc4	48					
9	κg5	φd4	29	c5	λg8	49					
10	h3	ch5	30	cd3	λe8	50					
11	κe3	c66	31	ce4+	κpα6	51					
12	κc3	h6	32	cc6	λce	52					
13	φg3	λh4	33	b4	cc4	53					
14	κd6	κ:d5	34	a4	λb8	54					
15	e:d	κe4	35	b4+	κpα5	55					
16	κ:g4+	λ:g4	36	cd4+	κp:α4	56					
17	φ:g4	o-o-o	37	b4+	κpβ3	57					
18	φ:h6	c:f4	38	g:c	λc8	58					
19	ce:g5	λg8	39	cd4	λ:c4	59					
20	λdd1	κf5	40	c:f5	λ:c5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

12/3

Round

4

Board

17

WHITE Zhang zhi Rui				FED CHN CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Tsepilov, Artem				FED Rus				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Rd1	Rd1	41					
2	Nf3	Nc6	22	Rd1	K b8	42					
3	c3	d5	23	Rd1	Rd1	43					
4	ed	ad5	24	Rd1	Rd1	44					
5	d4	Nf6	25	Ng3	Rf2	45					
6	dc	od1	26	Nf1	g3	46					
7	Kd1	13+5	27			47					
8	13e3	14d5	28			48					
9	13b5	f6	29			49					
10	Nd4	0-0-0	30			50					
11	Kc1	Nd4	31			51					
12	cd	e5	32			52					
13	de	14e3	33			53					
14	14e3	14e3	34			54					
15	Rd4	g6	35			55					
16	f6	g6	36			56					
17	Ng3	13e6	37			57					
18	14e6	14e6	38			58					
19	14e6	14e6	39			59					
20	14e6	14e6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Zhang zhi Rui				SIGNATURE (BLACK) Tsepilov, Artem				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

19.07.26

Group

B12

Round

4

Board

17

WHITE Zhang, Zhirui				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Tsepilov, Artem				FED Rus				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	a4	cd2	41					
2	Kf3	Kc6	22	Ag7	cb4	42					
3	c3	d5	23	Ac1	Kxb8	43					
4	ed	9d5	24	a5	1d4	44					
5	d4	Kf6	25	Ag4	1d7	45					
6	dc	9d7	26	Ag1	cc6	46					
7	Kd1	cf5	27	Kc3	1f2	47					
8	ce3	Kd5	28	Kf1	e4	48					
9	cb5	f6	29	G3	cb5	49					
10	Kd4	0-0-0	30			50					
11	Kb1	Kd4	31			51					
12	cd	e5	32			52					
13	de	Kc3	33			53					
14	fe	cl5	34			54					
15	Ac1	a6	35			55					
16	ca4	fe	36			56					
17	cc2	Ac3	37			57					
18	Kc3	ce6	38			58					
19	ke4	ce3	39			59					
20	Kxb1	h6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Zhang, Zhirui				SIGNATURE (BLACK) Tsepilov, Artem				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

19/10/2026

Group

B12

Round

4

Board

18

WHITE <i>Hoang Minh Hien</i>				FED <i>VIE</i>				RESULT (W) <i>1</i>			
BLACK <i>Nguyen Quang Huy</i>				FED <i>VIE</i>				RESULT (B) <i>0</i>			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nb5	Nd6	41					
2	c4	c6	22	Ma7	Ta8	42					
3	Mf3	Mf6	23	Mb5	Nb5	43					
4	g3	c6	24	Qb	Ka1	44					
5	Tg2	Nbdt7	25	Ka1	Hb5	45					
6	O-O	dc	26	b3	Tc3	46					
7	a4	b6	27	bc	Hb3	47					
8	Nfcd2	Ra6	28	Ka7	Kd7	48					
9	Tc6	Kc8	29	Q5	ed	49					
10	Tg2	Tc7	30	cd	Ta5	50					
11	Nc3	Nb8	31	Tf4	Hc3	51					
12	Mf3	Mb6	32	Tb3	Hd4	52					
13	ex	O-O	33	Vg2	ke7	53					
14	Te3	Tb7	34	Tdb	Td5	54					
15	Nc1	Hd7	35	Tc7	Tc4	55					
16	Nc2	xxds	36	Hf2	Hd1	56					
17	Hg2	Mb4	37	Ka8	Vh7	57					
18	Nb9	Tb4	38	Tf5	g6	58					
19	T5	h6	39	Tf6	g4	59					
20	Tfcl	Nb3	40	T4		60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
<i>r=</i>				<i>gth</i>				<i>Can</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

19/10/2026

Group

B12

Round

4

Board

18

WHITE <i>Hoang Minh Hien</i>				FED <i>VIE</i>				RESULT (W) <i>1</i>			
BLACK <i>Nguyen Quang Huy</i>				FED <i>VIE</i>				RESULT (B) <i>0</i>			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nb5	Nd6	41					
2	c4	c6	22	Na7	Ra8	42					
3	Nf3	Nf6	23	Nb5	Nb5	43					
4	g3	c6	24	ab	Ra1	44					
5	Bg2	Nbdt7	25	Ra1	Qb5	45					
6	O-O	dc	26	b3	bc3	46					
7	a4	b6	27	bc	Qb3	47					
8	Nfd2	Qa6	28	Ra7	Rd7	48					
9	bc5	Rc3	29	d5	ed	49					
10	Bg2	Be7	30	cd	Qa5	50					
11	Nc3	Nb8	31	Bf4	Qc3	51					
12	Nf3	Nc6	32	Bh3	Qd4	52					
13	ex	O-O	33	Kg2	Ra7	53					
14	Tc3	bb7	34	Bd6	Bd5	54					
15	Nc1	Qd7	35	Be7	Bc4	55					
16	Nc2	Rfd8	36	Qf2	Qd1	56					
17	Qe2	Nb4	37	Ra8	Kh7	57					
18	Nb4	Bb4	38	Bf5	g6	58					
19	f3	Rb6	39	Bf6	gf	59					
20	Rfcl	Nb8	40	ef		60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
<i>r=</i>				<i>gth</i>				<i>Dau</i>			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

19/10

Group B12

Round 4

Board 19

WHITE <i>Amanteo Dias</i>				FED <i>KAR 1732</i>	RESULT (W)	0			
BLACK <i>Chen Xianlin</i>				FED <i>CHN 1954</i>	RESULT (B)	1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Kf6	21	Kp2	Kf5	41			
2	C4 C6		22	b4 a6		42			
3	g3	d5	23	a5	Cd6	43			
4	Kf3d4		24	Kd4g008		44			
5	Cg2	dC	25	g:b3	Kd03	45			
6	O-O O-O		26	g0c3 K:c4		46			
7	g0c2	a6	27	K:c4	Cf6	47			
8	a4 Kc6		28	e3 e5		48			
9	g:c4	Kb9	29	Kb3	e4	49			
10	Cd2a5		30	g0c7	Cf7	50			
11	Kc3	b6	31	Kp43	g0c6	51			
12	Kb5 c06	Cd6	32	g4 h5		52			
13	Kb5	Kf5	33	g0f4	h9f	53			
14	Kf4C5		34	g0g2 g0g4f		54			
15	C:b4	Kb4	35	Kp:94	f2	55			
16	C:00p:08		36	Kc3f1:p		56			
17	Kd7	Kd8	37	K:f1	C:f1	57			
18	K:h6	g06	38	e4 Cd4		58			
19	dC	Cb7	39	Kb7	C:b6	59			
20	f3 Kd6		40			60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

1.19

Group

B12

Round

4

Board

19

WHITE <i>It huanbeledias</i>				FED <i>KAR 1732</i>	RESULT (W)	0			
BLACK <i>Chen Xianlin</i>				FED <i>CHN 1954</i>	RESULT (B)	1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Nf6	21	Kg2	Nc5	41			
2	C4	e6	22	b4	a6	42			
3	g3	d5	23	a5	Ba6	43			
4	Nf3	Be7	24	Nv44	Qe8	44			
5	Bg2	dC	25	g:h4	Nv43	45			
6	O-O	O-O	26	Qc3	Nc1	46			
7	Qc2	a6	27	Qc1	Bf6	47			
8	a4	Nc6	28	e3	e5	48			
9	Qc4	Nb4	29	Nb3	e4	49			
10	Ba2	a5	30	Qc7	e5	50			
11	Nc3	b6	31	Kh3	Qe6	51			
12	Nv5	Ba6	32	g4	h5	52			
13	Nb5	Nf45	33	Qc4	h9	53			
14	Rfcl	C5	34	Qg4	Qg4	54			
15	Bf4	Nb4	35	Kg4	e2	55			
16	Ba8	Qa8	36	Nc5	f1/a	56			
17	Nq7	Rd8	37	Qc8	Bf1	57			
18	Nb6	Qc6	38	e4	Bd4	58			
19	dC	Bb7	39	Nb7	Bb6	59			
20	f3	Nab	40			60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)	



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:37
Group B12
Round 4
Board 20

WHITE Yao Yichen		BLACK Solovnikov, Ivan		CHINA		RUS		RESULT (W)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Kf3	d5	21	Kg4	cd1	41	nf2	de1	
2	f3	nf7	22	nf4	nf6	42	nf2	qe5	
3	nf4	nf6	23	nf4	pf8	43	pf4	pf6	
4	cf2	nf6	24	pf2	nf7	44	pf4	b5	
5	0-0	cf5	25	nf4	nf4	45	pf2	nf5	
6	b3	ef6	26	nf4	nf4	46	pf3	nf4	
7	cf2	cf7	27	pf2	pf8	47	pf3	nf6	
8	nf4	0-0	28	nf3	nf6	48	nf2	h5	
9	cf5	nf7	29	nf4	g5	49	pf2	nf5	
10	nf4	nf6	30	nf3	pf8	50	nf2	pf5	
11	nf3	cf6	31	nf4	pf8	51	pf1	nf6	
12	b4	nf4	32	nf4	ef	52	pf1	pf6	
13	nf4	cf4	33	nf4	nf6	53	pf3	cf5	
14	nf2	cf2	34	nf5	nf5	54	nf2	nf3	
15	nf2	pf7	35	nf4	pf7	55	nf3	pf2	
16	pf3	pf3	36	pf4	nf4	56	nf4	pf7	
17	nf3	cf4	37	nf4	pf14	57	nf3	cf4	
18	nf1	nf8	38	nf2	nf5	58	pf5	pf6	
19	cf1	nf5	39	nf1	nf5	59	nf2	cf3	
20	nf3	ef1	40	nf2	nf5	60	nf4	pf4	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:37
Group B12
Round 4
Board 20

WHITE Yao Yichen		BLACK Solovnikov, Ivan		CHN		RUS		RESULT (W)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	nf3	d5	21	nf4	ef1	41	nf2	nf5	
2	nf3	nf7	22	nf4	nf6	42	nf2	nf5	
3	nf4	nf6	23	nf4	nf6	43	nf2	nf5	
4	nf2	nf6	24	nf2	nf6	44	nf2	nf5	
5	0-0	nf5	25	nf2	nf6	45	nf2	nf5	
6	nf2	nf6	26	nf2	nf6	46	nf2	nf5	
7	nf2	nf6	27	nf2	nf6	47	nf2	nf5	
8	nf2	nf6	28	nf2	nf6	48	nf2	nf5	
9	nf2	nf6	29	nf2	nf6	49	nf2	nf5	
10	nf2	nf6	30	nf2	nf6	50	nf2	nf5	
11	nf2	nf6	31	nf2	nf6	51	nf2	nf5	
12	nf2	nf6	32	nf2	nf6	52	nf2	nf5	
13	nf2	nf6	33	nf2	nf6	53	nf2	nf5	
14	nf2	nf6	34	nf2	nf6	54	nf2	nf5	
15	nf2	nf6	35	nf2	nf6	55	nf2	nf5	
16	nf2	nf6	36	nf2	nf6	56	nf2	nf5	
17	nf2	nf6	37	nf2	nf6	57	nf2	nf5	
18	nf2	nf6	38	nf2	nf6	58	nf2	nf5	
19	nf2	nf6	39	nf2	nf6	59	nf2	nf5	
20	nf2	nf6	40	nf2	nf6	60	nf2	nf5	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:37
Group B12
Round 4
Board 20

WHITE Yao Yichen		BLACK Solovnikov, Ivan		CHINA		RUS		RESULT (W)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	pf1	cf2	21			41			
2	nf3	nf4	22			42			
3	nf2	nf2	23			43			
4	nf3	nf1	24			44			
5			25			45			
6			26			46			
7			27			47			
8			28			48			
9			29			49			
10			30			50			
11			31			51			
12			32			52			
13			33			53			
14			34			54			
15			35			55			
16			36			56			
17			37			57			
18			38			58			
19			39			59			
20			40			60			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:37
Group B12
Round 4
Board 20

WHITE Yao Yichen		BLACK Solovnikov, Ivan		CHN		RUS		RESULT (W)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	nf2	nf2	21			41	nf3		
2	nf3	nf1	22			42			
3			23			43			
4			24			44			
5			25			45			
6			26			46			
7			27			47			
8			28			48			
9			29			49			
10			30			50			
11			31			51			
12			32			52			
13			33			53			
14			34			54			
15			35			55			
16			36			56			
17			37			57			
18			38			58			
19			39			59			
20			40			60			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE Tran Pham Quang Minh		FED VIE		RESULT (W) 1				
BLACK Li Shicheng		FED CHN		RESULT (B) 0				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e5	21	h4	g6	41	g5	h6
2	c4	c6	22	g3	c5	42	g6	g7
3	Nf3	Nf6	23	Rd1	Ne7	43	Gd4	Ne7
4	e3	c6	24	Rd1	Ne8	44	g4	g6
5	b3	Nd1	25	g7	Ne8	45	g5	h8
6	Bd3	Bd6	26	Rd8	Bd8	46	Bd6	Ne8
7	Bb2	O-O	27	Bd3	Ne7	47	h4	
8	O-O	b6	28	Qc3	Bd5	48		
9	Ne3	Bb7	29	Qd5	Gd8	49		
10	Re1	Rd8	30	e6	Nd6	50		
11	Re1	Rd8	31	Qf5	Nd8	51		
12	cd	ed	32	O7	Kd7	52		
13	e4	de	33	Bd7	Qd6	53		
14	Ne4	Ne4	34	Bd8	Qd6	54		
15	Rd4	Nf6	35	f3	g6	55		
16	Rd8	Bd8	36	Qf3	Bf7	56		
17	Ne5	Rd8	37	Kf2	Bd5	57		
18	Qf3	Nd5	38	Bd5	g5	58		
19	Bd4	Bd5	39	Bc7	Q4	59		
20	de	Rd8	40	Bd6	Qb	60		
SIGNATURE (WHITE) anh			SIGNATURE (BLACK) Li Shicheng			SIGNATURE (ARBITER) chen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		Tran Pham Quang Minh		FED		VIE		RESULT (W)		1	
BLACK		Li Shicheng		FED		CHN		RESULT (B)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4 90	d5 90	21	h4	Bc6	41	Kf6	26			
2	c4 90	c6 94	22	g3	c5	42	Bxb3	Bd4+			
3	Nf3 90	Nf6 94	23	Rd1	Ne7	43	g4	Bc6			
4	e3 89	e6 94	24	Rd6	Ne8	44	g5	Kf8			
5	b3 89	Nb1 94	25	Bxb7+	Kf8	45	Bb6	Kg8			
6	Bd3 89	Bd6 94	26	Rxd8	Qxd8	46	h5				
7	Bb2 88	O-O 90	27	Bd3	Ne7	47					
8	O-O 87	b6 88	28	Bc3	Bd5	48					
9	Ne3 87	Bb7 82	29	Qd5	Bd8	49					
10	Re1 84	Rc8 85	30	e6	Ng6	50					
11	Re1 83	Rd8 83	31	Qd5	Nd8	51					
12	cd 84	ed 79	32	e7+	Kc7	52					
13	e4 67	de 79	33	Bxb7	Qd6	53					
14	Nxe4 68	Nxe4 79	34	Bxb8	Qc6	54					
15	Rxe4 67	Nf6 78	35	f3	Qxf3	55					
16	Rxe8+ 66	Rxe8 79	36	Bxf6	Kf7	56					
17	Ne5 60	Rd8 66	37	Bd5	Bc5	57					
18	Qf3 58	Nd5 53	38	a5	Bc7	58					
19	Bc4 53	Bxc5 48	39	a4	Bxb6	59					
20	de 53	Bd8 39	40	ab	Bxc5+	60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
anh			Li Shicheng			chen					



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19107126

Group
U-12
Round
04
Board
22

WHITE Vairaj Sogervel				FED INDIA				RESULT (W) 1/2			
BLACK Li Haoting				FED CHINA				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21			41					
2	c4	e6	22			42					
3	g3	d5	23			43					
4	Bg2	Qd4	24			44					
5	Bd2	Be7	25			45					
6	Nf3	O-O	26			46					
7	Qc2	c6	27			47					
8	O-O	dxc4	28			48					
9	Qxc4	Qb6	29			49					
10	Bc3	Qc7	30			50					
11	Qb3	b6	31			51					
12	Nbd2	Bb7	32			52					
13	Rac1	Nbd7	33			53					
14	Rfe1	c5	34			54					
15	dxc5	Nxc5	35			55					
16		Qc8	36			56					
17	Bd4	Na6	37			57					
18	Qd3	Qd8	38			58					
19	a3	Nc5	39			59					
20	Qd1		40			60					
SIGNATURE (WHITE) VS				SIGNATURE (BLACK) Li Haoting				SIGNATURE (ARBITER) Ch			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.19

Group
U12
Round
4
Board
22

WHITE Vairaj Sogervel				FED IND				RESULT (W) 1/2			
BLACK Li Haoting				FED CHN				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21			41					
2	c4	e6	22			42					
3	g3	d5	23			43					
4	Bg2	Bb4	24			44					
5	Bd2	Be7	25			45					
6	Nf3	O-O	26			46					
7	Qc2	c6	27			47					
8	O-O	dxc4	28			48					
9	Qxc4	Qb6	29			49					
10	Bc3	Qc7	30			50					
11	Qb3	b6	31			51					
12	Nbd2	Bb7	32			52					
13	Rac1	Nbd7	33			53					
14	Rfe1	c5	34			54					
15	dxc5	Nc5	35			55					
16		Qc8	36			56					
17	Bd4	Na6	37			57					
18	Qd3	Qd8	38			58					
19	a3	Nc5	39			59					
20	Qd1		40			60					
SIGNATURE (WHITE) Vairaj Sogervel				SIGNATURE (BLACK) Li Haoting				SIGNATURE (ARBITER) Ch			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026/7/19Group
B12
Round
4
Board
23

WHITE Wang Jiahe				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Nguyen Nhat Khuong				FED VIE				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bg2	Qc4	41	Ke2	Nd5			
2	Nf3	e6	22	Bf1	Qb3	42	h4	g4			
3	d3	Nc6	23	ab	g6	43	f4	Kd5			
4	g3	d6	24	b4	Rf8	44	Bg2	Kd4			
5	Bg2	Qb6	25	Rc3	Kf7	45	g4	Nd3			
6	0-0	Bg7	26	Ra2	Nh5	46	Bc6	Nf4			
7	Re1	Nge7	27	Be2	Nf6	47	Kf3	Kc5			
8	0-0	0-0	28	Bg5	Nf4	48	Be8	h6			
9	d4	cd	29	Be3	Rc2	49	Ba4	Ng6			
10	cd	Qb6	30	Bb5	Rb2	50	Kd3	d5			
11	d5	ed	31	Rab	Rab	51	Bd1	d4			
12	ed	Ne5	32	Ba6	Rb4	52	Bh5	Nf4			
13	Ne5	Be5	33	Rc1	g5	53	Bf3	d3			
14	Nd2	Qc7	34	f3	Nc5	54	Kf2	Kd4			
15	Nf3	Bg4	35	Bf1	Bd4	55	Bd1	Ne2			
16	Qa4	Bf3	36	Bf2	Bf2	56	h5	Nc3			
17	Bf3	Nf5	37	Kf2	Kf6	57	Bb3	d2			
18	Be4	b5	38	Ra1	Ke5	58					
19	Qd1	Nd7	39	Ra7	Rb7	59					
20	Qb3	f5	40	Rb7	Nb7	60					
SIGNATURE (WHITE) Wang Jiahe				SIGNATURE (BLACK) 				SIGNATURE (ARBITER) 			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19/7Group
B12
Round
4
Board
23

WHITE Wang Jiahe				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Nguyen Nhat Khuong				FED VIE				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	c5 1:30	21	Bg2 58	Qc4 37	41	Ke2 27	Nc5 17			
2	Nf3 1:30	e6 1:30	22	Bf1 55	Qb3 37	42	h4 26	g4 17			
3	d3 1:31	Nc6 1:30	23	ab 55	g6 37	43	f4	Kd5			
4	g3 1:31	d6 1:29	24	b4 54	Rf8 39	44	Bg2	Kd4			
5	Bg2 1:31	g6 1:29	25	Ra3 54	Kf7 31	45	g4	Nd3			
6	0-0 1:32	Bg7 1:30	26	Ra2 52	Nh5 28	46	Bc6	Nf4			
7	Re1 1:32	Ne7 1:30	27	Be2 50	Nf6 28	47	Kf3	Ke5			
8	c3 1:32	0-0 1:30	28	Bg5 47	Nc4 20	48	Be8	h6			
9	d4 1:32	cd 1:28	29	Be3 47	Rc2 18	49	Ba4	Ng6			
10	cd 1:31	Qb6 1:28	30	Bb5 42	Rb2 17	50	Kg3	d5			
11	d5 1:32	ed 1:12	31	Ra4 42	Rab 17	51	Bd1	d4			
12	ed 1:32	Ne5 1:30	32	Ba6 42	Rb4 18	52	Bh5	Nf4			
13	Ne5 1:25	Be5 1:13	33	Rc1 41	g5 17	53	Bf3	d3			
14	Nbd2 1:28	Qc7 1:05	34	f3 39	Nc5 17	54	Kf2	Kd4			
15	Nf3 1:20	Bg4 59	35	Bf1 37	Bd4 17	55	Bd1	Ne2			
16	Qa4 1:13	Bf3 59	36	Bf2 34	Bf2 17	56	h5	Nc3			
17	Bf3 1:14	Nf5 54	37	Kf2 35	Kf6 17	57	Bb3	d2			
18	Be4 1:12	b5 51	38	Ra1 28	Ke5 12	58					
19	Qd1 1:07	Ng7 46	39	Ra7 28	Rb7 16	59					
20	Qb3 59	f5 43	40	Rb7 27	Nb7 17	60					
SIGNATURE (WHITE) Wang Jiahe				SIGNATURE (BLACK) 				SIGNATURE (ARBITER) 			

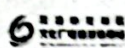


CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B12

Round
4

Date
19/07/2026

Board
24

WHITE				BLACK				
- Nguyen Minh				FED AUS VIE				
BLACK				FED NZL				
Zhou Martin				RESULT (W) 1/2				
				RESULT (B) 1/2				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	g6	21	d5	n5	41		
2	g3	Bg7	22	Bes	de	42		
3	Bg2	Nf6	23	Res	g5	43		
4	Nf3	O-O	24	Ng2	Ngt	44		
5	O-O	d6	25	Re6	Re8	45		
6	Ne3	c5	26	Re8	Re8	46		
7	Rb1	Nc6	27	Qd2	Qc8	47		
8	a3	Bf5	28	Kh1		48		
9	d3	Qd7	29			49		
10	Re4	Bh3	30			50		
11	Bh1	a5	31			51		
12	Bd2	h6	32			52		
13	Nb5	Nh5	33			53		
14	Bc3	c5	34			54		
15	e3	f5	35			55		
16	Nh4	Kh7	36			56		
17	d4	cd	37			57		
18	ed	e4	38			58		
19	f3	ef	39			59		
20	Bf3	Nf6	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				
Minh				Martin				
				SIGNATURE (ARBITER)				
				/				

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B12

Round
4

Date
19/07/2026

Board
24

WHITE				FED VIE				RESULT (W)			
BLACK				FED NZL				RESULT (B)			
Minh				Zhou				1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	g6	21	ds	Nf5	41					
2		g6	22		Bes	42					
3	Bg2	Nf6	23	Rxe5	g5	43					
4		Nf3	24		Ng2	44					
5	O-O	d6	25	Reb.	Ra6	45					
6		Nc3	26		Ra6	46					
7	Rb1	Nc6	27	Qd2	Qc8	47					
8		a3	28		Kh1	48					
9	ds	Qd7	29			49					
10		Rd1	30			50					
11	Bh1	a5	31			51					
12		Bd2	32		h6	52					
13	Nb5	Nh5	33			53					
14		Bc3	34			54					
15	es	fs	35			55					
16		Nh4	36		Kh7	56					
17	dh	cd4	37			57					
18		ed4	38			58					
19	fs	eds	39			59					
20		Bf3	40		Nf6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Minh				Martin				/			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
11/7/2026Group
U12Round
4Board
25

WHITE				FED				RESULT (W)			
Gokita Kensel				JPN				1/2			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Zhou Ruihao				CHN				1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	c4	a5	21	Qe4	Qe5	41					
2	Nf3	d6	22	Qf3	Qe5	42					
3	Bb5+	Bd7	23	Qe5	gxf5	43					
4	Bxd7+	Qxd7	24	Rxf5	b5	44					
5	c4	Nf6	25	Rf4	Ra8	45					
6	Nc3	Nc6	26	Rg4	Kf8	46					
7	d4	cxd4	27	Bd4	e5	47					
8	Nxd4	Nxd4	28	dxe6	Bxd4+	48					
9	Qxd4	g6	29	Rgxd4	Rce6	49					
10	O-O	Bg7	30	Rxd6	bxc4 ①	50					
11	Qd3	O-O	31	Rce6	fxe6	51					
12	f3	Qe6	32	bxc4	Rce4	52					
13	Be3	Nd7	33	Rd6	Rd1+	53					
14	b3	a6	34	Kf2	Rc2+	54					
15	Rd1	Rfe8	35	Kg3	Rxa2	55					
16	Nd5	Nf6	36	Rce6	kg7	56					
17	f4	Nxd5	37	Kh3	Ra5	57					
18	cxd5	Qe7	38	g4	h5	58					
19	f5	Qe5	39			59					
20	Rf2	Qe3	40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)*					
Etsuke			Zhou Ruihao			1 2 3					

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026/7Group
U12Round
4Board
25

WHITE			Gokita, Kensel			FED		RESULT (W) 3/4	
BLACK			zhou Rui Rao			FED		RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	Qe4	Qe5	41			
2	Nf3	d6	22	Qf5	af5	42			
3	Bb5	Bd7	23	Qf5	g4	43			
4	Nd7	Qd7	24	Rf5	b5	44			
5	c4	Nf6	25	Rf4	Nacl	45			
6	Nc3	Nc6	26	Rg4	QKh7	46			
7	d4	c6	27	Qf3 d4	e5	47			
8	Nd4	Nd4	28	e6	h d 4	48			
9	Qd4	gPb	29	Rg d 4	Re6	49			
10	O-O	B g 7	30	R d 6	Qb6	50			
11	Q d 3	O-O	31	R d e 6	fe	51			
12	f3	Q c 6	32	b c	R c 3	52			
13	B e 3	N d 7	33	R d 6	R c 1	53			
14	a8b3	Qb	34	Kf2	R c c 2	54			
15	R a t d 1	Re8	35	Kg3	R a 2	55			
16	N d 5	N f 3	36	K g 2	K h 3	56			
17	f4	N d 5	37	R a a f 5	g 4	57			
18	e3	Q c 7	38	h 5		58			
19	f5	Q a 4	39			59			
20	a f 2	Q A C 3	40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Gokita			zhou Ruihao			Gokita			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

28th Asian Youth Chess Championships 2026						Group B2		
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛						Round 4		
						Date 19.04.26		
						Board 26		
WHITE Mukashev Almar				FED KAZ		RESULT (W) 1/2		
BLACK Murat Ahsan				FED KAZ		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	Qh4	fe	41	h3	h4
2	c4	e6	22	fe	1f8	42	1c4	c6
3	Kf3	d5	23	1f5	Qd2	43	Kg2	h5
4	g3	c6	24	Q4	1a08	44	Kf2	h5
5	g2	0-0	25	Kph1	Q8	45	h4	1e8
6	0-0	Q8	26	1f2	Q8	46	Kpe2	Kp9
7	Qd	ed	27	1eH	Q9	47	Kp8	Kp8
8	Kc3	c8	28	1c2	Q8	48	h4	1e6
9	c4	Q6	29	1f3	108	49	1e6	Kpe6
10	1c7	Kp8	30	102	Qd2	50	Kp4	c5
11	Kc5	1e8	31	10f2	f5	51	h6	Q
12	Q8	Kf8	32	Qd2	c8	52	103	1e5
13	e4	Kc6	33	Q5	c8	53	Kp4	1e2
14	Kd5	Kd5	34	1c7	c8	54	Kp5	1e2
15	ed	Kf4	35	Q6	c8	55	106	Kp5
16	g4	Q6	36	c2	c2	56	Kp6	1h2
17	Q3	f6	37	1e2	104	57	104	c4
18	Kg4	Kp8	38	1f2	1e8	58	h5	c5
19	Kc3	g5	39	1c4	f4	59	Kp7	1h5
20	1e1	g4	40	1f3	c8	60	105	Kp5
SIGNATURE (WHITE) <i>Almar</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>Murat</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>chen</i>		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

20th Asian Youth Chess Championships 2026						Group B27		
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛						Round 4		
    						Date 19.04.26		
						Board 26		
WHITE Murat Ahsan				FED KAZ		RESULT (W) 1/2		
BLACK Murat Ahsan				FED KAZ		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 Kf6	21	Ph4 f8	41	1e4 f6			
2	N4 e6	22	f8 1f8	42	Kg2 h5			
3	Kf3 d5	23	1f5 f8	43	Kf2 h5			
4	g3 c6	24	Q4 10f8	44	1e4 1e8			
5	g2 0-0	25	Kph1 c8	45	Kpe2 Kp9			
6	0-0 Q8	26	1f2 c8	46	Kp8 Kp8			
7	Qd e8	27	1eH Q9	47	h4 1e6			
8	Kc3 c8	28	1c2 c8	48	1e6 Kpe6			
9	c4 Q6	29	1f3 108	49	Kp4 c5			
10	1c7 Kp8	30	102 Qd2	50	h6 b6			
11	Kc5 1e8	31	10f2 f5	51	103 1e5			
12	Q8 Kf8	32	Qd2 c8	52	Kp4 Kp4			
13	e4 Kc6	33	e5 c8	53	Kp5 1b2			
14	Kd5 Kd5	34	1c7 c8	54	1a6 Kp5			
15	ed Kf4	35	Q6 c8	55	Kp6 1h2			
16	g4 Q6	36	c2 c2	56	1a4 c4			
17	Q3 f6	37	1e2 104	57	h5 c5			
18	Kg4 Kp8	38	1f2 1e8	58	Kp7 Kp4			
19	Kc3 g5	39	1c4 f4	59	1a5 Kp6			
20	1e1 g4	40	1f3 c8	60	1h5 h6			
SIGNATURE (WHITE) Murat Ahsan				SIGNATURE (BLACK) Murat Ahsan		SIGNATURE (ARBITER) chen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

 |  |  |  | 

Group
82

Round
4

Date
19.04.

Board
26

WHITE
Mukashev Almar

FED
KAZ

RESULT (W)
1/2

BLACK
Murat Ahsan

FED
KAZ

RESULT (B)
1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	h5	h6	21			41		
2	1c5	Kp5	22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE)
Almar

SIGNATURE (BLACK)
Mur

SIGNATURE (ARBITER)
chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛						Group B2		
						Round 4		
Date 19.07.26						Board 26		
WHITE Myrman Muratov				FED KAZ		RESULT (W) 1/2		
BLACK Myrman Muratov				FED KAZ		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	1c5	Kp4	21			41		
2	1c4		22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE) Muratov			SIGNATURE (BLACK) Mur			SIGNATURE (ARBITER) chen		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.19 Board 27

WHITE				FED chn				RESULT (W) 0			
BLACK				FED VDF				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Rcd1	Rd1	41	ke2	f3			
2	g3	g6	22	Rd1	Re8	42	ke1	ke3			
3	Bg2	Bg7	23	Rd8	Rd8	43	Kf1	c2			
4	O-O	O-O	24	Bd8	Bc4	44	Kg1	cl=a			
5	d4	d6	25	q4	Be2	45	Kh2	Qf1			
6	c4	c5	26	Kg2	c5	46	Ka3	Qg2			
7	dc	dc	27	Kf2	Bd1	47					
8	Nc3	Nc6	28	ke1	Ba4	48					
9	Be3	Ng4	29	Kd2	c4	49					
10	Bc5	Qa5	30	Ba5	Kg7	50					
11	Ba6	Bc3	31	g4	Kf6	51					
12	h3	Ne5	32	h4	ghh5	52					
13	Ne5	Be5	33	ghh	Bc3gh	53					
14	Kh2	Be6	34	Bc3	Bc3	54					
15	f4	Bb7	35	Bb6	Kg3	55					
16	Rc1	Rf8	36	Pf5	Kf5	56					
17	Qe1	Qe1	37	Kb2	Ke4	57					
18	Rfe1	Rd2	38	Kc3	f5	58					
19	Bcb	bc	39	Kd2	f4	59					
20	pe7	Bb2	40	Ke1	c3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
wei xu qi				Khang				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.19 Board 27

WHITE				BLACK				
Wei Xuqi				FED CHN				
BLACK				FED VDS				
Nguyen Tuong An Khang				RESULT (W) 0				
				RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6 30	21	Rcd1	Rcd1	41	Ke2	f3
2	g3	g6 31	22	Rcd1	Re8 36	42	Ke1	Ke3
3	Bg2	Bg7	23	Rd8	Rd8	43	Kf1	c2
4	O-O	O-O	24	Bcd8	Bxg7	44	Kg1	cl=a
5	d4	d6 32	25	Qf	Bxe2	45	Kh2	Qf1
6	f	c5	26	Kg2	c5	46	Kg3	Qg2
7	dc	dc	27	Kf2	Bb1	47		
8	Nc3	Nc6	28	Ke1	Bxg7	48		
9	Be3	Ng4 33	29	Bb7	Kd2	49		
10	Ba5	Qa5 34	30	Ba5	Kg7	50		
11	Ba3	Bxc3	31	g4	Kf6	51		
12	h3	Ne5	32	h4	h5	52		
13	Nxe5	Bxe5	33	gh	gh	53		
14	Kh2	Be6	34	Bc8	Kxc3	54		
15	f4	Bg7 35	35	Kc3	Bb3	55		
16	Kc1	Rf8	36	Pf5	Kf5	56		
17	Qe1	Qxe1	37	Kb2	Ke4	57		
18	Rfe1	rd2	38	Kc3	f5	58		
19	Bxc6	bxc6	39	Kd2	f4	59		
20	Bxe7	Bxb7	40	Ke1	c3	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
wei xuqi			Khang			[Signature]		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
Under 12
Round
04
Date
2026.7.19
Board
28

WHITE Selhika Dinsika				FED Sri Lanka				RESULT (W) 0			
BLACK Xu Shuze				FED China				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nc5	Na5	41	Bd1	Nd1			
2	Nf3	g6	22	Nb2	Qe5	42	Nf4	Nc3			
3	c4	Bg7	23	Ne2	Qf4	43	Bc2	Rd2			
4	g3	d5	24	g4	NC6	44	Kf3	Rc2			
5	crd5	nd5	25	h4	Nf5	45	h5	pe			
6	Bg2	Qnb6	26	Nh3	Nd3	46	h4g	ngs			
7	O-O	NC6	27	Bb1	Na	47	f5	at			
8	Qe3	O-O	28	Qd4	Bb3	48	f4g6	Lg6			
9	NC3	Rd8	29	Qe5	Qc6	49	e4	Qf4			
10	d5	Na5	30	Bc5	Nc2	50	Qe3	Qd2			
11	Nd4	Ed7	31	Ed1	Nb4	51	Kd3	Nb5			
12	f4	C6	32	Bb3	Bb7	52	Nb5	Qd4			
13	dex	Nxc6	33	Nb1	Nc2	53					
14	Nb3	Qd8	34	Bd2	Na4	54					
15	Ed3	Rd6	35	Bc3	Nc3	55					
16	Qe2	Be6	36	Nxb3	Bc2	56					
17	Rd1	Bc4	37	bxc3	a5	57					
18	Qg2	Rd4	38	Ed2	Bb1	58					
19	Bd1	Qc7	39	Bb4	Qd4	59					
20	Bb2	Ed8	40	Kf2	Qd	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Xu Shuze							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group
B12
Round
24
Date
7.19
Board
28

WHITE Masakorala Sethika Dinsika				FED SRI				RESULT (W) 0			
BLACK Xu Shuze				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nc5	Na5	41	Bd1	Nd1			
2	Nf3	g6	22	Ne4	Qe5	42	Nf4	Nc3			
3	c4	Bg7	23	Nt2	Qf4	43	Bc2	Rd2			
4	g3	d5	24	g4	NC6	44	Kf3	Rc2			
5	cd	md5	25	h4	Nf5	45	h5	pe			
6	Bg2	Nb6	26	Nh3	Nd3	46	h4g	ngs			
7	O-O	NC6	27	Bb7	Na1	47	f5	at			
8	Qe3	O-O	28	Qe4	Bd3	48	f4	tg			
9	NC3	Rd8	29	Qc6	Qc6	49	e4	Qf4			
10	d5	Na5	30	Bc6	NC2	50	Kd3	Qd2			
11	Nd4	Bd7	31	Rb1	Nb4	51	Kd3	Nb5			
12	f4	C6	32	Bt3	Bb1	52	Nb5	Qd4			
13	d4	NC6	33	Nb1	Na2	53					
14	Nb3	Qc8	34	Bd2	NC4	54					
15	Bt3	Rd8	35	Bc3	NC3	55					
16	Qe2	Be6	36	NC3	Bc3	56					
17	Rd1	Bc4	37	bc	a5	57					
18	Qg2	Rd1	38	Bc6	Nb2	58					
19	Bd1	Qc7	39	Be4	a4	59					
20	Bt3	Rd8	40	Kg2	a3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Xu Shuze							



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026.7.19Group
B12
Round
4Board
29

WHITE Bai Ajinai				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Xu, Huan Kai Eden				FED NZL				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c6	21	Re4	Ne4	41	Re8	Rd6			
2	d4	d5	22	Qg4	ef	42	Qb8	Rb6			
3	eol	cd	23	Rf5	Kh7	43	Qe5	Qb6			
4	Bb3	Nc6	24	Ref1	Nd6	44	Rf2	Qa2			
5	c3	Qc7	25	Rd4	Rce8	45	d5	Ng3			
6	Nh2	Nf6	26	Rf3	f5	46	Bb	Kh5			
7	Nf3	Bg4	27	Qd5	Qc	47	Qe8	Kh4			
8	h3	Bf3	28	Rf2	Rf6	48	Rf4	gf			
9	Nf3	h6	29	Qb3	Kg7	49	Rg4				
10	O-O	e6	30	Qd1	Re8	50					
11	Qc2	Bh6	31	Qd3	Qa5	51					
12	Bh2	O-O	32	Nd7	Ne4	52					
13	Rae1	Rac8	33	Re3	Mb6	53					
14	Qb1	Bf4	34	Nf8	Lf8	54					
15	Rc1	Bd2	35	a3	Qd6	55					
16	Qd2	Nd5	36	Qe2	Qf7	56					
17	Nes	Nc4	37	Qe5	Qf7	57					
18	Qe2	a6	38	Qa5	tf	58					
19	f4	Nb6	39	Qd8	Kg7	59					
20	f5	Nd4	40	Re1	Bf5	60					
SIGNATURE (WHITE) Bai Ajinai				SIGNATURE (BLACK) Eden Xu				SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19/07/2026Group
B12
Round
4Board
29

WHITE Bai Ajinai				FED China				RESULT (W) 1			
BLACK Xu, Huan Kai Eden				FED New Zealand				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 g1	c6 g1	21	Bxc4	Nxe4	41	Re8	Rd6	28	Rd6	28
2	d4 g1	d5 g1	22	Qg4	exf5	42	Qb8	Rb6	29	Rb6	29
3	exd5	Qd5	23	Re5	Kh7	43	Qe5	Qb6	26	Qb6	26
4	Bd3	Nc6	24	Rf1	Nd6	44	Rf2	Qa2	25	Qa2	25
5	c3	Qc7	25	Rd4	Rce8	45	d5	Ng3	23	Ng3	23
6	Nd2	Nf6	26	Rf3	f5	46	Bb	Kh5	20	Kh5	23
7	Ngf3	Bg4	27	Qd5	Qc	47	Qe8	Kh4	21	Kh4	24
8	h3	Bf3	28	Rf2	Rf6	48	Rf4	gf	21	gf	24
9	Nxf3	h6	29	Qb3	Kg7	49	Rg4				
10	O-O	e6	30	Qd1	Re8	50			1-0		
11	Qc2	Bh6	31	Qd3	Qa5	51					
12	Bh2	O-O	32	Nd7	Ne4	52					
13	Rae1	Rac8	33	Re3	Mb6	53					
14	Qb1	Bf4	34	Nf8	Lf8	54					
15	Rc1	Bd2	35	a3	Qd6	55					
16	Qd2	Nd5	36	Qe2	Qf7	56					
17	Nes	Nc4	37	Qe5	Qf7	57					
18	Qe2	a6	38	Qa5	tf	58					
19	f4	Nb6	39	Qd8	Kg7	59					
20	f5	Nd4	40	Re1	Bf5	60					
SIGNATURE (WHITE) Bai Ajinai				SIGNATURE (BLACK) Eden Xu				SIGNATURE (ARBITER) chen			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B/2
Round
4
Board
30

WHITE Tianyu				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Song Yiguan				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Re8	Nb3	41	Kd3	Qc4+			
2	c3	e6	22	Bb4+	Kd1	42	Kd2	Qxd4			
3	d4	d5	23	Bd6	Nd5	43	Nd3	Rb8			
4	e5	Bd7	24	e5	Rb1	44	Qd3	f5			
5	a3	Nc6	25	Qc7	Qd2	45	g4	Rb7			
6	b4	c6	26	ed	ed	46	Kd1	Rb3			
7	c6	Nd8	27	Re8+	Re8	47	Ke2	f4			
8	Nf3	Nf5	28	Nb7	Qe7	48	g5	Qd3+			
9	Bc3	b5	29	Qf2	Bxch	49	Kd3	Rd3			
10	Ned2	a5	30	Kxc1	Qxh7	50	Kd3	Kf7			
11	Bb5	Nc5	31	Nc5	Qc7	51	Kd4	Kc8			
12	Bb5	af	32	Qd3	Qb6	52					
13	Ba6	b5	33	Qf3	Qh4	53					
14	Bb7	Nb3	34	Kc2	g6	54					
15	Bd6	Nd3	35	b6	Re1	55					
16	Nxe3	fe	36	Nd3	Re8	56					
17	Qh4+	Qkd2	37	Nc5	Qh4	57					
18	a-o	Nb5	38	Kd3	Qe1	58					
19	Qe7	Rc1	39	b7	Qb1+	59					
20	Rac8	Qe2	40	Kd2	Qb4+	60					
SIGNATURE (WHITE) Tianyu				SIGNATURE (BLACK) Song Yiguan				SIGNATURE (ARBITER) Can			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B/2
Round
4
Board
30

WHITE Tianyu				FED China				RESULT (W) 0			
BLACK Song Yiguan				FED China				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qe2	Re8	41	LeB	Qd1			
2		c3	22	Nb3	Rf8	42	b7	Qb1			
3	d4	e5	23	Kd1	Bd6	43	h2	Qc4			
4	Qb7	Rb7	24	Nc5	e5	44	h2	Qc4			
5	Nc3	Nc6	25	Rd1	Qd7	45					
6	b4	d	26	Q	Qd7	46					
7	Q	Nb7	27	Re8	Qd1	47					
8	Nf3	Nf5	28	R	Nf7	48					
9	Bc3	b5	29		Rf4	49					
10	Nd2	a5	30	Rb8	Rc5	50					
11	Bb5	Nc5	31		Qe7	51					
12	Nc3	Bb1	32	Qe1	Qd7	52					
13	Qd4	Q	33		Qd7	53					
14	b5	h2	34	Nc5	Qc7	54					
15	Nb7	Rb7	35	Qd7	Qd1	55					
16	Nb7	Nc7	36	Qf7	Qd7	56					
17	fe	Qh4	37	Kc7	Qd7	57					
18	h2	0-o	38	b6	Re1	58					
19	Nc5	Qd7	39	Nf7	Re8	59					
20	Rd1	Rc5	40	Nc5	R	60					
SIGNATURE (WHITE) Tianyu				SIGNATURE (BLACK) Song Yiguan				SIGNATURE (ARBITER) Can			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE 3848				FED China				RESULT (W)			
BLACK Sethika Hanjira Samaraswara				FED SRI LANKA				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Mf6	21	Qg3	Rex	41	Qe2	R7			
2	c4	g6	22	Bc2	g4	42	Qf1	Raag			
3	Nc3	Bb7	23	Bc5	dc	43	Qe2	Qa7			
4	e4	d6	24	Nc1	Nb8	44	Qf1	Qb6			
5	f3	a6	25	Nc2	Qb6	45	Qe2	Bb8			
6	Be3	a5	26	Nb3	Nb6	46	Qf1	Bb7			
7	d5	a5	27	Nb5	Nxb5	47	Qe2	Kb7			
8	Qd2	Nb6	28	Qb	Qb6	48	Qf1	Kb7			
9	Qd6	Nc5	29	Qb4	Qb6	49	Qe2	Ra5			
10	Qf1	Nb7	30	Qb3	Qb5	50	Qf1	Ra5			
11	N4	Nb6	31	Qf2	fb	51	Qe2	Qb7			
12	N5	Qe1	32	Qb3	Rb6	52	Qf1	Kb8			
13	Qh2	Qe5	33	Rb1	Qb6	53	Qe2	Ka7			
14	Nb3	h6	34	Ra2	Ra5	54	Qf1	Kf8			
15	Bb1	Bb8	35	Qf2	Ra7	55	Qe2	Ka7			
16	Nf2	Qf6	36	Rc2	Rb6	56	Qf1	Bb8			
17	Qg2	Nb6	37	R3	Qb6	57	Qe2	Bf7			
18	Nb3	Nc5	38	Qa3	Ra6	58	Qf1	Bb8			
19	Nb3	Bb7	39	Qe2	Bb6	59	Qe2	Ra8			
20	Nb3	Bb8	40	Qf1	Bb8	60	Qf1	Bb7			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE 3848				FED China				RESULT (W)			
BLACK Sethika Hanjira Samaraswara				FED SRI LANKA				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qg3	Ra7	41	Qe2	Ra7			
2	c4	g6	22	Bc2	g4	42	Qe2	Ra7			
3	Nc3	Bb7	23	Bc5	dc	43	Qe2	Qa7			
4	e4	d6	24	Nc1	Nb8	44	Qf1	Qb6			
5	f3	a6	25	Nc2	Qb6	45	Qe2	Bb8			
6	Be3	a5	26	Nb3	Nb6	46	Qf1	Bb7			
7	d5	a5	27	Nb5	Nxb5	47	Qe2	Kb7			
8	Qd2	Nb6	28	Qb	Qb6	48	Qf1	Kb7			
9	Qd6	Nc5	29	Qb4	Qb6	49	Qe2	Ra5			
10	Qf1	Nb7	30	Qb3	Qb5	50	Qf1	Ra5			
11	N4	Nb6	31	Qf2	fb	51	Qe2	Kb7			
12	N5	Qe1	32	Qb3	Rb6	52	Qf1	Kb8			
13	Qh2	Qe5	33	Rb1	Qb6	53	Qe2	Ka7			
14	Nb3	h6	34	Ra2	Ra5	54	Qf1	Kf8			
15	Bb1	Bb8	35	Qf2	Ra7	55	Qe2	Ka7			
16	Nf2	Qf6	36	Rc2	Rb6	56	Qf1	Bb8			
17	Qg2	Nb6	37	R3	Qb6	57	Qe2	Bf7			
18	Nb3	Nc5	38	Qa3	Ra6	58	Qf1	Bb8			
19	Nb3	Bb7	39	Qe2	Bb6	59	Qe2	Ra8			
20	Nb3	Bb8	40	Qf1	Bb8	60	Qf1	Bb7			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE 3848				FED China				RESULT (W)			
BLACK Sethika Hanjira Samaraswara				FED SRI LANKA				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qe2	Ra8	21	Qe2	Rb8	41					
2	Qf1	R5a7	22			42					
3	Qe2	Qa5	23			43					
4	Qf1	Qb6	24			44					
5	Qe2	Ra5	25			45					
6	Qf1	Qa7	26			46					
7	Qe2	Qb6	27			47					
8	Qf1	Kb7	28			48					
9	Qe2	Kb8	29			49					
10	Qf1	Kb7	30			50					
11	Qe2	Kb8	31			51					
12	Qf1	Kb7	32			52					
13	Qe2	Kb8	33			53					
14	Qf1	Kb7	34			54					
15	Qe2	Kb8	35			55					
16	Qf1	Kb7	36			56					
17	Qe2	Kb8	37			57					
18	Qf1	Kb7	38			58					
19	Qe2	Kb8	39			59					
20	Qf1	Kb7	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE Zhang Yuxiang				FED SRI LANKA				RESULT (W)			
BLACK Sethika Hanjira Samaraswara				FED CHINA				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qe2	Ra8	21	Qe2		41					
2	Qf1	Ra5a7	22			42					
3	Qe2	Qa5	23			43					
4	Qf1	Qb6	24			44					
5	Qe2	Ra5	25			45					
6	Qf1	Qa7	26			46					
7	Qe2	Qb6	27			47					
8	Qf1	Kb7	28			48					
9	Qe2	Kb8	29			49					
10	Qf1	Kb7	30			50					
11	Qe2	Kb8	31			51					
12	Qf1	Kb7	32			52					
13	Qe2	Kb8	33			53					
14	Qf1	Kb7	34			54					
15	Qe2	Kb8	35			55					
16	Qf1	Rh8	36			56					
17	Qe2	Rg8	37			57					
18	Qf1	Rf8	38			58					
19	Qe2	Rg8	39			59					
20	Qf1	Rf8	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:20

Group B12
Round 4

Date 7.14 Board 32

WHITE Zhangyuepeng				BLACK Hu Xinyao				FED China				RESULT (W) 0				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	e4	c6	21	Bc3	af6	41	12e3	12a8											
2	d4	d5	22	a4	Rc8	42	1c3	1a7											
3	e5	c5	23	g4	u7	43	g5	12e4											
4	Ng3	Ba4	24	u5	nb8	44	12f3+	keb											
5	dxa5	nb6	25	f5	nb1	45	Na3	ku7											
6	c3	e6	26	134	13t6	46	B38	rxw5											
7	13e3	ab	27	Ba6	d4	47	Ba7	ku7											
8	nbx2	axa1	28	axf5	fxe6	48	Bb6	1cef											
9	aa44	aa7	29	Ba4	12e8	49	u4	g6											
10	aa7	aa7	30	axx4	Ba4	50	124	12f7											
11	b4	axb6	31	ku2	Ba1	51	123	1u1											
12	Ba3	127	32	12u1	axa1	52	12f7	1u4											
13	u3	12t3	33	12a1	u5	53	128	12a4											
14	axf3	00	34	12g	axu	54	12a8	keb											
15	00	12f8	35	12b1	127	55	123	12f5											
16	12e1	Ba8	36	1cf3	1cf7	56	123	125											
17	u4	u3	37	12b6	12e6	57	13c7	12a4											
18	Ba1	u4	38	1cf4	d4	58	136	12a4											
19	f4	u6	39	12u1	d3	59	kf2	12x4											
20	axb6	12a6	40	12a4	12a8	60	12c7	12a7											
SIGNATURE (WHITE) Zhangyuepeng				SIGNATURE (BLACK) Hu Xinyao				SIGNATURE (ARBITER) Cai											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:20

Group B12
Round 4

Date 7.14 Board 32

WHITE Zhangyuepeng				BLACK Hu Xinyao				FED China				RESULT (W) 1				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	e4	c6	21	Bf3	Na6	41	Bf3	Rf7											
2	d4	d5	22	a4	Ra8	42	a5	Rf8											
3	e5	c5	23	g4	Na7	43	Bf3	Rf8											
4	Ng3	Ra4	24	g5	Na8	44	Ra3	Rf8											
5	d5	Na6	25	f5	Na6	45	Ka5	Ra7											
6	c3	c6	26	Rf4	Ra6	46	Ka5	Ra6											
7	Ra3	a6	27	Ra6	a4	47	Ka5	Ra6											
8	Na2	Na5	28	a6	Ra6	48	a4	a6											
9	a4	a7	29	Ra4	Ra	49	Bf3	Rf7											
10	a7	Na7	30	a4	Ba	50	Ra3	Rf7											
11	a6	Na6	31	a6	Ra1	51	Ra5	Ra6											
12	Bf3	Ra7	32	Ra1	Na4	52	Ra5	Ra											
13	a3	Bf3	33	Ra1	Na5	53	Ra4	Ra											
14	Rf3	00	34	a6	Ra7	54	Ra6	Ra3											
15	00	Ra8	35	Ra7	Rf3	55	Ra5	Ra3											
16	Rf1	Ra8	36	---	---	56	Ra5	---											
17	Na4	Na5	37	Ra6	Rf4	57	Ra7	Ra4											
18	Ra1	Na6	38	a4	Rf4	58	Ra6	Ra4											
19	f4	Na6	39	Ra5	Ra3	59	Ra2	Ra4											
20	Na6	Ra6	40	---	Ra8	60	Ra7	Ra2											
SIGNATURE (WHITE) Zhangyuepeng				SIGNATURE (BLACK) Hu Xinyao				SIGNATURE (ARBITER) Cai											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:20

Group B12
Round 4

Date 7.18 Board 32

WHITE: Zhangyuepeng		FED		RESULT (W) 6				
BLACK: Hu Xinyao		FED		RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	1c3	12a1	21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE) Zhangyuepeng			SIGNATURE (BLACK) Hu Xinyao			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:20

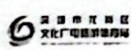
Group B12
Round 4

Date 7.18 Board 32

WHITE		Zhangyuepeng		FED		China		RESULT (W)		0	
BLACK		HuXinyao		FED		China		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kong	Dye	21			41					
2			22			42					
3			23			43					
4			24			44					
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Zhangyuepeng			HuXinyao			Cai					



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

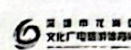


Date 10.07.26

Group B/2
Round 4
Board 33.

WHITE				FED				RESULT (W)			
Makhuzov Alisher				KAZ				1			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Pi chongxi				CHN				0.			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5.	21	qb7.	qb2.	41					
2	ka3	kc6.	22	cd6.	kc6.	42					
3	cb5.	g6.	23	cf8	cf8.	43					
4	o-o	cg7.	24	qd7	kes.	44					
5	c3	e5.	25	qds.	kd3.	45					
6	d4.	cd.	26	ae7.	kes.	46					
7	cd.	kd4.	27	qes.	qaa2.	47					
8	kd4	ed.	28	acd.	qab6.	48					
9	cf4.	ket.	29	apc1.	d3.	49					
10	cd6.	b6.	30	qds.	kpq7.	50					
11	kd2.	a6.	31	18c3	d2.	51					
12	cc4.	cb7.	32	qds.	qb4.	52					
13	ke.	ke8.	33	e5.	qth4.	53					
14	cc2.	qev.	34	ke2.	cc5.	54					
15	qb3.	o-o.	35	e6.	g5	55					
16	cd5.	cd5.	36	af7.	kpq6	56					
17	qds	la7.	37	qd3.	qee4	57					
18	cb3.	qb4.	38	qee.		58					
19	ca2.	qd2.	39			59					
20	cb8.	ket.	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				PiChongxi							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.19

Group B/2
Round 4
Board 33

WHITE

Makhluzov Alisher

FED

KAZ

RESULT (W)

1

BLACK

Pi Chongxi

FED

CHN

RESULT (B)

0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qb7	Qb2	41		
2	Nf3	Nc6	22	Bd6	Nf6	42		
3	Bg5	g6	23	Bf8	Bf8	43		
4	o-o	Bg7	24	Qd7	Nes	44		
5	c3	e5	25	Qd5	Nc3	45		
6	d5	cd	26	Rc7	Nes	46		
7	cd	Nd4	27	Qe5	Qa2	47		
8	Nd4	ed	28	Rf8	Qa3	48		
9	Bf4	Ne7	29	Rc1	d3	49		
10	Bd6	b6	30	Qe4	Kg7	50		
11	Nd2	a6	31	Rg6	d2	51		
12	Bc4	Bb7	32	Qd2	Qb4	52		
13	Rc1	Nc8	33	e5	Qf4	53		
14	Bc7	Qd7	34	Rc7	Bc5	54		
15	Qb6	o-o	35	e6	g5	55		
16	Bd5	Bd5	36	Rf7	Kg6	56		
17	Qe5	Ra7	37	Qg6	Qe4	57		
18	Bb8	Qb4	38	Qd7	Kh	58		
19	Ba7	Qd2	39	Rd7		59		
20	Bb8	Nd2	40			60		

SIGNATURE (WHITE)

SIGNATURE (BLACK)

SIGNATURE (ARBITER)



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19.07

Group
C2
Round
4
Board
34

WHITE				FED		13.04		59	
Mukhtarguly A				Kaz		RESULT (W)		112	
BLACK				FED		112		112	
Zhang H				Chn		RESULT (B)		112	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	k6	21	cg2	ch3	41			
2		cn	22		c+3	42			
3	kc3	d5	23	cg2		43			
4		k+3	24			44			
5	g3	c6	25			45			
6		cg2	26			46			
7	cid	cid	27			47			
8		o-o	28			48			
9	cn4	kc6	29			49			
10		nc1	30			50			
11	nc1	nc8	31			51			
12		kes	32			52			
13	ces	kes	33			53			
14		nc3	34			54			
15	cg2	nc6	35			55			
16		cn+3	36			56			
17	b3	qcd2	37			57			
18		kn	38			58			
19	c+3	cg4	39			59			
20	qcd2	kp+3	40			60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			
M.A				Zhang Hantren		[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
20.07.19

Group
B12
Round
4
Board
34

WHITE Mukhtarguly.Akhmediyar				FED KAZ		RESULT (W) 0-5		
BLACK Zhag. Hanneh				FED CHN		RESULT (B) 0-5		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	nf6	21	Bg2	Bh3	41		
2	c4	g6	22	Bf3	Bg4	42		
3	nc3	d5	23	Bg2		43		
4	Nf3	Bg7	24			44		
5	g3	c6	25			45		
6	Bg2	o-o	26			46		
7	cd	cd	27			47		
8	o-o	Re4	28			48		
9	Bf4	nc6	29			49		
10	Rc1	Bf5	30			50		
11	Re1	Rc8	31			51		
12	Re5	nc5	32			52		
13	Be5	nc3	33			53		
14	Rc3	Rc3	34			54		
15	Bg7	Rc6	35			55		
16	Bf8	l-f8	36			56		
17	b3	Qc17	37			57		
18	h4	B3	38			58		
19	Bf3	Bg4	39			59		
20	Qc15	l-c9	40			60		
SIGNATURE (WHITE) M.A				SIGNATURE (BLACK) Zhag. Hanneh		SIGNATURE (ARBITER) [Signature]		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.19

Group B12
Round 4
Board 35

WHITE Huang Shengbin				FED JKM				RESULT (W) 1			
BLACK Ismailov Omarbek				FED JKM				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd3	Qxc4	41	KA2	RXH4			
2	Nf3	NC6	22	Rb3	Bxb3	42	A4	R3H1			
3	d4	cx d4	23	Bxc4	Bxc4	43	C5	RAH			
4	Nxd4	Nf6	24	Bxh6	g6	44	Kb3	RHC1			
5	NC3	e6	25	Bd2	A4	45	QA6	K95			
6	Bg5	Bb4	26	h4	A3	46	C6	RC3+			
7	Nxc6	bxc6	27	b3	Bad3+	47	Kb4	R1C1			
8	Qd4	C5	28	KA1	C4	48	C7	RXC7			
9	Qd3	h9b	29	bxc4	Rb2	49	Rg4	Kf4			
10	Bd2	A95	30	QC7	K07	50	Qf6	KE3			
11	Qg3	Rg8	31	Bg5+	F6	51	Qg5+	Kxf3			
12	f3	d5	32	Bxf6	Kxf6	52	Qg4+	K			
13	0-0-0	Bxc3	33	Qxf6	e5	53					
14	Bxc3	d4	34	Qd6+	Kf7	54					
15	Bxd2	Qb6	35	Qxh3	Rxg2	55					
16	Kb1	Bd7	36	Qxd3	RA8	56					
17	C4	Rb8	37	A3	Rb8	57					
18	Bc1	BA4	38	Rb1	RH8	58					
19	Rd3	Qb4	39	Rb7+	Kf6	59					
20	RA3	10E7	40	Rb2	Rg1+	60					
SIGNATURE (WHITE) Huang Shengbin				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.19

Group B12
Round 4
Board 35

WHITE Huang Shengbin				FED JKM				RESULT (W) 1			
BLACK Ismailov Omarbek				FED JKM				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd3	Qxc4	41	KA2	RXH4			
2	Nf3	NC6	22	Rb3	Bxb3	42	A4	R3H1			
3	d4	cx d4	23	Bxc4	Bxc4	43	C5	RAH			
4	Nxd4	Nf6	24	Bxh6	g6	44	Kb3	RHC1			
5	NC3	e6	25	Bd2	A4	45	QA6	K95			
6	Bg5	Bb4	26	h4	A3	46	C6	RC3+			
7	Nxc6	bxc6	27	b3	Bad3+	47	Kb4	R1C1			
8	Qd4	C5	28	KA1	C4	48	C7	RXC7			
9	Qd3	h9b	29	bxc4	Rb2	49	Rg4	Kf4			
10	Bd2	A95	30	QC7	K07	50	Qf6	KE3			
11	Qg3	Rg8	31	Bg5+	F6	51	Qg5+	Kxf3			
12	f3	d5	32	Bxf6	Kxf6	52	Qg4+	K			
13	0-0-0	Bxc3	33	Qxf6	e5	53					
14	Bxc3	d4	34	Qd6+	Kf7	54					
15	Bxd2	Qb6	35	Qxh3	Rxg2	55					
16	Kb1	Bd7	36	Qxd3	RA8	56					
17	C4	Rb8	37	A3	Rb8	57					
18	Bc1	BA4	38	Rb1	RH8	58					
19	Rd3	Qb4	39	Rb7+	Kf6	59					
20	RA3	10E7	40	Rb2	Rg1+	60					
SIGNATURE (WHITE) Huang Shengbin				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7-19

Group B2
Round 4
Board 36

WHITE Ping AnCheng				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Cao Sheng				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	1:27 f4	f5 1:30	21	1:06 c4	d4 1:22	41	0:42 f6	g6 1:11			
2	1:29 Nb3	Nf6 1:31	22	1:05 g4	fe 1:21	42	0:43 f7	Bb2 1:12			
3	1:28 g3	e6 1:31	23	1:05 f5	Bh7 1:22	43	0:43 Rh5				
4	1:28 Bg2	Re7 1:31	24	1:05 Bc4	Bc6 1:22	44					
5	1:28 O-O	O-O 1:32	25	1:05 Bc6	Re6 1:22	45					
6	1:28 b3	c5 1:32	26	1:05 Re1	h6 1:24	46					
7	1:27 Bb2	Nc6 1:32	27	1:05 Bc4	Bb8 1:20	47					
8	1:25 e3	Qc7 1:32	28	0:59 Rf4	b5 1:19	48					
9	1:25 c4	d5 1:32	29	0:55 Rg4	c4 1:19	49					
10	1:19 Nb3	A6 1:32	30	0:46 Qc2	Rd8 1:18	50					
11	1:16 cd	ed 1:16	31	0:46 Bb2	Bb4 1:19	51					
12	1:16 Nc5	Bb6 1:32	32	0:46 Re2	cd 1:18	52					
13	1:16 Nc6	Qc6 1:32	33	0:44 Qd3	Bc3 1:17	53					
14	1:16 Nc4	Qc7 1:32	34	0:42 Bg3	b4 1:16	54					
15	1:16 Nc5	Nd7 1:31	35	0:42 Bc1	BA1 1:16	55					
16	1:13 Re1	Re8 1:31	36	0:42 Bb2	Bc3 1:16	56					
17	1:12 d3	Re8 1:30	37	0:42 Rf4	Qf6 1:13	57					
18	1:09 Qe2	Nc5 1:26	38	0:42 Re8	Kf7 1:12	58					
19	1:09 Bc5	Bd6 1:27	39	0:42 g5	h9 1:12	59					
20	1:06 Re2	Qf7 1:26	40	0:42 Bc5	Qh6 1:11	60					
SIGNATURE (WHITE) Ping AnCheng				SIGNATURE (BLACK) Cao Sheng				SIGNATURE (ARBITER) Cao			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7-19

Group B2
Round 4
Board 36

WHITE Ping AnCheng				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Cao Sheng				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	f4	f5	21	Nf4	g4	41	f6	g6			
2	Nf3	Nf6	22	fe	f5	42	f7	Bb2			
3	g3	e6	23	Bb7	13e4	43					
4	Bg2	Be7	24	Bc6	Bc6	44					
5	O-O	O-O	25	Rc6	Rc6	45					
6	b3	c5	26	h6	Bc1	46					
7	Bb2	Nc6	27	Bb2	Re4	47					
8	e3	Qc7	28	Re5	Re5	48					
9	c4	d5	29	c4	a c2	49					
10	Nc3	g6	30	Rf6	Bb2	50					
11	cd	cd	31	Bb4	Bb2	51					
12	Nc5	Be6	32	cd	Qd3	52					
13	Nc6	Qc6	33	Bc3	d4	53					
14	Nc5	Qc7	34	Bc1	Re1	54					
15	Nc5	Re7	35	Bc3	Bc3	55					
16	Re8	d3	36	Bc4	Re8	56					
17	Re8	Qd2	37	Re8	Re8	57					
18	Re8	Re8	38	Re8	Re8	58					
19	Bc6	Bb2	39	Re8	Re8	59					
20	Qf7	e4	40	Re8	Re8	60					
SIGNATURE (WHITE) Ping AnCheng				SIGNATURE (BLACK) Cao Sheng				SIGNATURE (ARBITER) Cao			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 2026.07.19 Board: 37

Group B12

Round 4

WHITE Li Shang (0)				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Xia Ziyi (125 Bd)				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 g1	Nf6 88	21	g3 48	Qf5 61	41	Ke5 22	Qg3 22			
2	Nf3 72	d5 87 22		Kg4 7	Qd4 58 2		Kd5 18	Qd6 1 22			
3	e3 9	e6 89	23	Bd4 44	Ne5 57	43	Kd4 19	Re1 22			
4	Bb3 72	Bd6 87 24		Bxe5 45	Qxe5 54		Be2 19	Rxc2 22			
5	b3 92	b6 89	25	Rc4 39	f5 54	45	Qxc2 20	Qe6 28			
6	Bb2 92	Nbd7 89		Rd4 38	Rf8 51 46		Kd3 19	Qf5 28			
7	O-O 8	Bb7 90	27	Nd2 32	f4 40	47	Kd2 19	Be3 24			
8	Nbd2 92	Ne4 89 28		Qe4 31	Kh8 40	48	Kd1 19	Qf3 24			
9	c4 91	O-O 89	29	Qf4 30	Rff 39	49	Ke1 20	Qh1 24			
10	Rc1 90	c5 88	30	Bc4 29	h5 27	50	Ke2 20	Qg1 25			
11	Qd5 87	Qd5 88	31	Bb7 28	Bd4 26	51					
12	Bb1 79	Re8 88	32	Qc8 27	Kh7 26	52					
13	Nxe4 72	dxe4 85	33	Nf3 27	Rg3 26	53					
14	Nd2 71	Re6 88	34	f3 27	Qg1 26						
15	h3 89	b5 74	35	Kf2 26	Bd1 27	55					
16	Qe2 65	ab2 72	36	Ke2 26	Ra1 23	56					
17	Rfd1 63	Qe7 69	37	Qf5 24	Kh6 23	57					
18	Nf1 68	Rg6 68	38	Be4 23	Qg2 20	58					
19	Ba3 50	b4 66	39	Ke3 23	Be5 21	59					
20	Bb2 50	Qg5 60		Kf4 23	g5 21	60					

SIGNATURE (WHITE)

Li Shang

SIGNATURE (BLACK)

Xia Ziyi

SIGNATURE (ARBITER)

Wang

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 2026.7.19 Board: 37

Group B12

Round 4

WHITE Li Shang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Xia Ziyi				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	g3	Qf5	41	Ke5	Qg3+			
2	Nf3	d5	22	Kg2	Qd1	42	Kd5	Qd6+			
3	e3	e6	23	Bxd4	Na5	43	Kc4	Rc1+			
4	Bd3	Bd6	24	Pxe5	Qxe5	44	Bc2	Rxc2+			
5	b3	b6	25	Rc4	f5	45	Qxc2	Qe6+			
6	Bb2	Nbd7	26	Rook	Rf8	46	Kd3	Qf3+			
7	O-O	Bb7	27	Nd2	f4	47	Kd2	Be3+			
8	Nbd2	Na4	28	Qc4+	Kh8	48	Kd1	Qxf3+			
9	c4	O-O	29	Qf	Rxf4	49	Ke1	Qh1+			
10	Rc1	c5	30	Pxe4	h5	50	Ke2	Qg1+			
11	cd	ed	31	Bxb7	Rxd4	51					
12	Bb1	Re8	32	Qc8	Kh7	52					
13	Nxe4	de	33	Nf3	Rg3+	53					
14	Nd2	Re6	34	f9	Qg3+	54					
15	h3	b5	35	Kf1	Rxd1	55					
16	Qe7	ab.	36	Ke2	Ra1	56					
17	Rfd1	Qe7	37	Qf3+	Kh6	57					
18	Nf1	Rg6	38	Be4	Qg2+	58					
19	Ba3	b4	39	Ke3	Bc5	59					
20	Bb2	Qg5	40	Kf4	g1+	60					

SIGNATURE (WHITE)

Li Shang

SIGNATURE (BLACK)

Xia Ziyi

SIGNATURE (ARBITER)

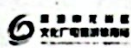
Wang



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.19

Group B12
Round 4
Board 38

WHITE Hao Sining				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Babkin Tino Fey Dm				FED RUS				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	cd	qd4	41					
2	Nf3	Nc6	22	qd4	Nd4	42					
3	d4	cd	23	Bc4	b5	43					
4	nd4	Nf6	24	Rf8	oo	44					
5	Nc3	h5	25	Af1	Bc3	45					
6	h3	e5	26	fe	Nc2	46					
7	Nd5	d6	27	Bc2	Rc2	47					
8	Bg5	ab	28	Re2	Rf8	48					
9	Na3	Bc6	29	Rae1	Kf8	49					
10	Nc4	Rc8	30	Rc2	Rc2	50					
11	Ne3	Nd4	31	Re2	Rc1	51					
12	Re3	Be7	32	Rkf2	g6	52					
13	Nf5	Bf5	33	fg	fg	53					
14	e5	ad7	34	Kf3	Kf7	54					
15	Bf6	Bf6	35	ke4	ke6	55					
16	Nd5	Bd8	36	b3		56					
17	Ne3	Bg5	37			57					
18	oo	d5	38			58					
19	C3	Nc6	39			59					
20	Bde2	d4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Hao Sining				SIGNATURE (BLACK) Babkin				SIGNATURE (ARBITER) Cm			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/7/2026

Group B12
Round 4
Board 38

WHITE Hao Sining				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Babkin				FED RUS				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	cd	pd4	41					
2	Kf3	Kc6	22	pd4	kp4	42					
3	d4	cd	23	ce4	B5	43					
4	kd4	kt6	24	le1	oo	44					
5	kc3	h5	25	KAf1	ce3	45					
6	h3	e5	26	fe	ke2	46					
7	kb5	d6	27	cc2	lc2	47					
8	c95	Al6	28	le2	lc2	48					
9	KA3	ceb	29	le1	kp3	49					
10	Kd4	lc2	30	le2	lc2	50					
11	ke3	kd5	31	lc2	lc1+	51					
12	cd3	ce7	32	KAf2	kg6	52					
13	Kf5	Cf5	33	fg	fg	53					
14	pd4	qf6	34	KPf3	KPf7	54					
15	Cf6	kd5	35	KPe4	KPe6	55					
16	Kd5	cd3	36			56					
17	ke3	c95	37			57					
18	oo	d5	38			58					
19	C3	ke6	39			59					
20	ce2	dy	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Hao Sining				SIGNATURE (BLACK) Babkin				SIGNATURE (ARBITER) Cm			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B12

Round
4

Board
39

WHITE Ren Zhongru				FED				RESULT (W)			
BLACK He Xiaoyi yang				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Qg4	Qb4	41	Nf7	Kc5			
2	g3	Nf6	22	Qg4	ab	42	Nhb	fe			
3	Bg2	c5	23	Nd5	b3	43	Be4	Kd4			
4	o-o	Nc6	24	Bc1	Ra2	44	f3	Ke3			
5	d4	Bf5	25	3a3	Ra3	45	Kb3	Kd4			
6	c4	e6	26	Rb1	g6	46	Kh4	Rc8			
7	Nc3	cd	27	Ne7	kg7	47	Kg5	if8			
8	Nd4	nd4	28	Bd5	Rb8	48	h7	Kc5			
9	Qd4	dc	29	Rb2	Kf6	49	h5	Kd6			
10	Qc4	nd7	30	Nc6	Rb6	50	Nf5	keb			
11	Bb7	Rb8	31	e4	Ralt	51	hb	kt7			
12	Bg2	Bo7	32	Kb2	Rc1	52	Bd5	kes			
13	Rd1	o-o	33	Nas	Rc2	53	h7	Rh8			
14	Qa4	e5	34	Rb3	Rb3	54	Kb6	Kf8			
15	a3	Qc8	35	Nb3	ko7	55	Nh6	e4			
16	Be3	Rb2	36	G4	hb	56	fe	Rh7			
17	Rac1	Qb6	37	Nas	Rc3	57	Kh7	Ke7			
18	Rd7	Bd7	38	Nc6	Kd6	58	e5	Kd7			
19	Qd7	Ba3	39	Nd8	f5	59	eb	Ke7			
20	Rf1	a5	40	gf	gf	60	Nf5	Ke6			
SIGNATURE (WHITE) Ren Zhongru				SIGNATURE (BLACK) 何肖逸				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B12

Round
4

Board
39

WHITE 任中睿				FED				RESULT (W)			
BLACK 何肖逸				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Qd4	Qb5	41	Nf7	Kc5			
2	g3	Nf6	22	Qxb5	ab	42	Nxb6	fe			
3	Bg2	c5	23	Nd5	tb3	43	Bxb4	Kd4			
4	O-O	Nc6	24	Bc1	Ra2	44	f3	Ke3			
5	d4	Bf5	25	Bxa3	Rxa3	45	kg3	Kd4			
6	c4	e6	26	Rb1	g6	46	Kh5	Rc8			
7	Nc3	cd	27	Ne7	kg7	47	kg5	Rf8			
8	Nd4	nd4	28	Bd5	Rb8	48	h7	Kc5			
9	Qxd4	dc	29	Rb2	Kf6	49	h5	Kd6			
10	Qxe4	nd7	30	Nc6	Rb6	50	Nf5	keb			
11	Bxb7	Rb8	31	e4	Ralt	51	hb	kt7			
12	Bg2	Bo7	32	Kb2	Rc1	52	Bd5	kes			
13	Rd1	o-o	33	Nas	Rc2	53	h7	Rh8			
14	Qa4	e5	34	Rxb3	Rxb3	54	Kb6	Kf8			
15	a3	Qc8	35	Nb3	ko7	55	Nh6	e4			
16	Be3	Rb2	36	G4	hb	56	fe	Rh7			
17	Rac1	Qb6	37	Nas	Rc3	57	Kh7	Ke7			
18	Rd7	Bd7	38	Nc6	Kd6	58	e5	Kd7			
19	Qd7	Ba3	39	Nd8	f5	59	eb	Ke7			
20	Rf1	a5	40	gf	gf	60	Nf5	Ke6			
SIGNATURE (WHITE) Ren Zhongru				SIGNATURE (BLACK) 何肖逸				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2027/7

Group B12
Round 4
Board 40

WHITE Wu Enjun					FED CHN		RESULT (W) 1	
BLACK Xu Tongyi					FED CHN		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qb3	c5	41	Rb8	
2	Nf3	g6	22	dc	bc	42		
3	c4	Bg7	23	Bc6	Res	43		
4	g3	0-0	24	f4	Ng7	44		
5	Bg2	d6	25	Ra2	Qeb	45		
6	0-0	Nbd7	26	as	Bab	46		
7	Nc3	a6	27	Bd5	Qe3	47		
8	ak	Rb8	28	Qe3	Re3	48		
9	b3	e5	29	fx	RC3	49		
10	as	Nb5	30	fx	fx	50		
11	Nd2	Re8	31	Rf7	Kf3	51		
12	b4	Ncd7	32	Re2	Bd4	52		
13	eb2	c4	33	Bc4	Rc4	53		
14	e3	as	34	ab	b3	54		
15	Qc2	ob	35	a7	Ra3	55		
16	Ncd4	Nel	36	Rb7	Re2	56		
17	Ne4	Nc5	37	Rb8	Rc8	57		
18	Bg7	Nc4	38	Rb7	Re2	58		
19	Bc4	fx7	39	Ree7	Rac0	59		
20	Ra2	Qf6	40	Rf3	Rd2	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Wu Enjun			Xu Tongyi			[Signature]		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7-19

Group B12
Round 4
Board 40

WHITE Wu Enjun				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Xu Tongyi				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4	Nf6	21	Qb3	c5	41			12b8		
2	Nf3	g6	22	dc	bc	42					
3	c4	Bg7	23	Bxc6	Res	43					
4	g3	0-0	24	f4	Rg2	44					
5	Bg2	d6	25	ax	Bd5	45					
6	0-0	Nbd7	26	Qxe3	Qxe3	46					
7	Nc3	a6	27	Rxe3	fx Rxe3						
8	ax	Rb8	28	f4 Rxe	f	48					
9	b3	e5	29	Rf7	Kf8	49					
10	as	Nb5	30	Re2	Bxc6	50					
11	Nd2	Re8	31	Bxc4	Bxc4	51					
12	b4	Nd7	32	a6	b3	52					
13	Bb2	c4	33	a7	Rd8	53					
14	e3	Qd2as	34	Rb7	Rc2	54					
15	Qc2	ab	35	Rd7	Rd8	55					
16	Nxe4	Nxe4	36	Rb7	Rc2	56					
17	Nxe4	Nc5	37	Re7	Rd8	57					
18	Bd7	Nxe4	38	Rb3	Ra2	58					
19	Bxc4	Kg7	39	Rb3	Re2Rg8						
20	Bg2	Qf6	40	Rxb3	Rd2	60					
SIGNATURE (WHITE) Wu Enjun				SIGNATURE (BLACK) Xu Tongyi				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.17

Group B2
Round 4
Score 4/1

WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
Teng Ziqun			CHN			CHN			CHN		
Zhong, Dui			CHN			CHN			CHN		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	e5	Nd5	41					
2	B3	Nf6	22	Qd2	Kg7	42					
3	Bg2	Nc6	23	Ng5	Nd7	43					
4	d3	g6	24	Nc4	Nb6	44					
5	B3	Bg7	25	Nb2	Qd7	45					
6	Bb2	d5	26	Nc5	c6	46					
7	Nbd2	O-O	27	Nc4	cb	47					
8	O-O	Qd7	28	ab	f5	48					
9	c4	Bb3	29	Nb6	Rc1	49					
10	Rc1	Bg2	30	Rc1	f4	50					
11	g2	e6	31	Nc4 Nd4	Qd5	51					
12	Q3	Rd8	32	Nc4	Qd5	52					
13	Qc2	Nf8	33	Qd4	f3	53					
14	b4	dc	34	Kg1	Nd7	54					
15	Nc4	Qd7	35			55					
16	b5	Nb8	36			56					
17	Qd4	Rc8	37			57					
18	Bd3	Qd8	38			58					
19	e4	Bf8	39			59					
20	Bf8	Rf8	40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)		
Teng Ziqun			Zhong Dui			Teng Ziqun			Zhong Dui		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.19

Group B2
Round 4
Score 4/1

WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
Teng Ziqun			CHN			CHN			CHN		
Zhong, Dui			CHN			CHN			CHN		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	e5	Nd5	41					
2	g3	Nf6	22	Qd2	Kg7	42					
3	Bg2	Nc6	23	Ng5	Nd7	43					
4	d3	g6	24	Nc4	Nb6	44					
5	Bb3	Bg7	25	Nb2	Qd7	45					
6	BgBb2	Bb4	26	Nc5	c2c6	46					
7	Nbd2	O-O	27	Nc4	cb	47					
8	O-O	Qd7	28	ab	f5	48					
9	c5	Bb3	29	Nb6	Rc1	49					
10	Rc1	Bg2	30	Rc1	f4	50					
11	Kg7	ec	31	Nc4 Nd4	Qd5	51					
12	Qd2	Rd8	32	Nc4	Qd5	52					
13	Qc2	Rf8	33	Qd4	f3	53					
14	b4	cdcd	34	Kg1	Nd7	54					
15	Nc4	Qd7	35			55					
16	b5	Nb8	36			56					
17	Qd4	Rc8	37			57					
18	Bd3	Qd8	38			58					
19	e4	Bf8	39			59					
20	Bf8	Rf8	40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)		
Teng Ziqun			Zhong Dui			Teng Ziqun			Zhong Dui		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7.19

Group
B12

Round
4

Board
42

WHITE Tee, Yuan Khai Eamonn				FED MAS				RESULT (W) 1			
BLACK LanJue Ming				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	RTRd5	Qe6	41	Kf5	Kd6			
2	d4	d5	22	Rfd1	Rd6	42	Kd5	Kd6			
3	Nd2	c5	23	Bxd6	Rd8	43	d5+	Kd6			
4	Nf3	Nc6	24	Qd2	Qd7	44	Kd4	Ke7			
5	ed	ed	25	Qd4	Be6	45	Kc5	Kc7			
6	Bb5	Qe7+	26	Be6	Qxd4	46	d6+	Kb7			
7	Be2	g6	27	Rxd4	Rxd4	47	KxKd5	Kc8			
8	dc	Qc5	28	cd	fe	48	Kc6	Kd8			
9	Nb3	Qd6	29	f5	Kf7	49	a5	ba			
10	Be3	Bb7	30	g4	Kf6	50	b4	ab			
11	c3	Nge7	31	h4	h5	51	Ke7	Kc7			
12	Qd2	b6	32	gh	gh	52	Ke6	d8=Q			
13	Rd1	O-O	33	Kf2	b5	53	Ke5	a6			
14	O-O	Be6	34	b4	Kg6	54	Ke6	a7			
15	Nbd4	Nd4	35	Ke3	Kf5	55	Kd5	Ke5			
16	nd4	a6	36	Kf3	Kg6	56	Ke6	Qd4			
17	Bh6	Bh6	37	Ke4	Kf6	57		Kf5			
18	Qh6	Nf5	38	Xa3	Kf7	58	Rf8	Kg6			
19	Nf5	Bf5	39	Ke5	Ke7	59	Qf6+	Kh7			
20	Bf3	Rxd8	40	f5	ef	60	Rh8				
SIGNATURE (WHITE) Tee				SIGNATURE (BLACK) LanJue Ming				SIGNATURE (ARBITER) LanJue Ming			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19/7/2026

Group
U12B

Round
4

Board
42

WHITE Eamonn Tee Yuan Khai				FED MAS				RESULT (W) 1			
BLACK LanJue Ming				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rxd5	Qe6	41	Kxf5	Kd6			
2	d4	d5	22	Rfd1	Rxd5	42	Ke4	Ke6			
3	Nd2	c5	23	Bxd5	Rd8	43	d5+	Kd6			
4	Ndf3	Nc6	24	Rd2	Qd7	44	Kd4	Kd7			
5	exd5	exd5	25	Qd4	Be6	45	Kc5	Kc7			
6	Bb5	Qe7+	26	Bxe6	Qxd4	46	d6+	Kb7			
7	Be2	g6	27	Rxd4	Rxd4	47	Kd5	Kc8			
8	dx5	Qx5	28	cx4	fxb6	48	Kc6	Kd8			
9	Nb3	Qd6	29	f4	Kf7	49	d7	a5			
10	Be3	Bg7	30	g4	Kf6	50	bxa3	b4			
11	c3	Nge7	31	h4	h5	51	axb4	Ke7			
12	Qd2	b6	32	gxh5	gxh5	52	Kc7	Ke6			
13	Rd1	O-O	33	Kf2	b5	53	d8=Q	Ke5			
14	O-O	Be6	34	b4	Kg6	54	a6	Ke6			
15	Nbd4	Nxd4	35	Ke3	Kf5	55	a7	Ke5			
16	Nxd4	a6	36	Kf3	Kg6	56	a8=R	Ke6			
17	Bh6	Bxh6	37	Ke4	Kf5	57	Qd4	Kf5			
18	Qxh6	Nf5	38	a3	Kf7	58	Rf8	Kg6			
19	Nxf5	Bxf5	39	Ke5	Ke7	59	Qf6+	Kh7			
20	Bf3	Rxd8	40	f5	exf5	60	Rh8				
SIGNATURE (WHITE) Tee				SIGNATURE (BLACK) LanJue Ming				SIGNATURE (ARBITER) LanJue Ming			



11:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026.7.19Group
B12Round
4Board
43

WHITE Li, Changye				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Yue, Shenhai				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	f4	g6	41	Rd2	Rd2	1		
2	Nf3	d6	22	Ne2	h6	42	Bd2	Rc8			
3	Bg5	Bd7	23	Nf3	Phf8	43	Bc3	Ke8			
4	Bd7	Qd7	24	h4	Qc7	44	f5	Bf8			
5	O-O	Nc6	25	h5	Nge7	45	a3	Ke7			
6	c3	e6	26	Nec4	Nec4	46	kg3	Rc7			
7	de	cd	27	de	Rd7	47	f6	Rc8			
8	cd	Nbd7	28	nd4	Qd7	48	Ke4	Rc4			
9	Qe2	h5	29	Kh2	Nc6	49	Kf5	Rc7			
10	e5	Nf5	30	Nc6	ac6	50	Re8	Rc5			
11	Rd1	O-O-O	31	Rac1	g5	51	e6	Bd6			
12	Nf3	kg8	32	Ab2	h6	52	Bd4	Bd4			
13	g4	Nfe7	33	Qc2	Qd7	53	ab	Kb6			
14	Nf5	Ng6	34	Qc5	h5	54	f4	Rb7			
15	Qf3	f5	35	Qc6	Qc6	55	f8-Q	Rc7			
16	ef	gf	36	Rc6	Kf7	56					
17	Qd7	Re8	37	Rb6	h8	57					
18	Be3	Bg7	38	Rc6	Kh8	58					
19	Qf3	Refs	39	Re6	Rc7	59					
20	Qf3	Rg8	40	Rd5	Rc2	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Li, Changye				Yue, Shenhai				chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026.7.19Group
B12Round
4Board
43

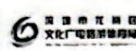
WHITE Li, Changye				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Yue, Shenhai				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	f4	g6	41	Rd2	Rd2	1		
2	Nf3	d6	22	Ne2	h6	42	Bd2	Rc8			
3	Bg5	Bd7	23	Nf3	Phf8	43	Bc3	Ke8			
4	Bd7	Qd7	24	h4	Qc7	44	f5	Bf8			
5	O-O	Nc6	25	h5	Nge7	45	a3	Ke7			
6	c3	e6	26	Nec4	Nec4	46	kg3	Rc7			
7	de	cd	27	de	Rd7	47	f6	Rc8			
8	cd	Nbd7	28	nd4	Qd7	48	Ke4	Rc4			
9	Qe2	h5	29	Kh2	Nc6	49	Kf5	Rc7			
10	e5	Nf5	30	Nc6	ac6	50	Re8	Rc5			
11	Rd1	O-O-O	31	Rac1	g5	51	e6	Bd6			
12	Nf3	kg8	32	Ab2	h6	52	Bd4	Bd4			
13	g4	Nfe7	33	Qc2	Qd7	53	ab	Kb6			
14	Nf5	Ng6	34	Qc5	h5	54	f4	Rb7			
15	Qf3	f5	35	Qc6	Qc6	55	f8-Q	Rc7			
16	ef	gf	36	Rc6	Kf7	56					
17	Qd7	Re8	37	Rb6	h8	57					
18	Be3	Bg7	38	Rc6	Kh8	58					
19	Qf3	Refs	39	Re6	Rc7	59					
20	Qf3	Rg8	40	Rd5	Rc2	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Li, Changye				Yue, Shenhai				chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B12
Round
4
Board
44

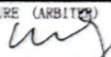
WHITE Li Chaoqin					FED		RESULT (W) 1	
BLACK Cheng, Youqi					FED		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rd1	Rd8	41	Rc5	f3
2	c4	e6	22	Qc3	a5	42	g5	
3	e3	Nf6	23	Qg3	Qf7	43		
4	b3	Nbd7	24	h3	Rd7	44		
5	Be2	c6	25	Rd7	Qd7	45		
6	Be2	Bd6	26	Kh2	Rd8	46		
7	Nc3	o-o	27	Rd1	Bf2	47		
8	Qc2	Qe7	28	Qg5	Bh4	48		
9	o-o	Rg8	29	Rd7	Bd5	49		
10	Rac1	Nf8	30	Rg7	Kf8	50		
11	d4	Ng6	31	Rg5	Rd2	51		
12	e4	de	32	a3	Rd3	52		
13	Ne4	Ne4	33	Rg3	Rd1	53		
14	Qe4	f5	34	Bc7	Kf7	54		
15	Qc2	c5	35	Bb6	f4	55		
16	d4	Bc5	36	Rc3	Ke7	56		
17	Ne5	Ne5	37	Bc7	Rd4	57		
18	Be5	b6	38	c5	Kd7	58		
19	Bf3	Bb7	39	Bd5	Rd4	59		
20	Bb7	Qb7	40	c6	Kc8	60		
SIGNATURE (WHITE) Li Chaoqin			SIGNATURE (BLACK) Cheng, Youqi			SIGNATURE (ARBITER) 		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B12
Round
4
Board
44

WHITE Li , Chaoqin				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Cheng , Youqi				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Nf3	d4	21	Rd1	Rd8	41	Rc5	f3			
2	c4	e6	22	Qc3	a5	42	g5				
3	e3	Nf6	23	Qg3	Qf7	43					
4	b3	Nbd7	24	h3	Rd7	44					
5	Bb2	c6	25	Rd7	Qd7	45					
6	Re2	Bd6	26	Kh2	Rd8	46					
7	Nc3	O-O	27	Re1	Bf2	47					
8	Qc2	Qe7	28	Qg5	Bh4	48					
9	O-O	Re8	29	Re7	Bg5	49					
10	Rac1	Nf8	30	Bg7	Kf8	50					
11	d4	Nf6	31	Rg5	Re2	51					
12	e4	de	32	a3	Re3	52					
13	Nd4	Nd4	33	Rg3	Re8	53					
14	Qe4	f5	34	Bc7	Kf7	54					
15	Qc2	c5	35	Bb6	f4	55					
16	dc	Bc5	36	Rc3	Ke7	56					
17	Ne5	Nd5	37	Bc7	Rd4	57					
18	Be5	b6	38	c5	Kd7	58					
19	Bf3	Bb7	39	Be5	Re4	59					
20	Bb7	Qb7	40	c3	Kc1	60					
SIGNATURE (WHITE) Li Chaoqin				SIGNATURE (BLACK) Cheng , Youqi				SIGNATURE (ARBITER) 			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026年7月13日

Group B12
Round 4
Board 45

WHITE				FED				RESULT (W)			
Lan Dinglin				CHN				1			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Kim, Lucas Siwon				KOR				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4	d5	21	Bh4	Nh4	41					
2	Nf3	Nf6	22	Qh5	Nf5	42					
3	Bf4	e6	23	g4	Nh6	43					
4	e3	c5	24	Nb3	Qb6	44					
5	c3	nc6	25	nc5	q5	45					
6	Nbd2	Qb6	26	a3	Rc7	46					
7	Qb1	Be7	27	b4	QO-O	47					
8	Bd3	Nd4	28	Rf3	Rug	48					
9	Bg3	ab	29	Qh5	Kh8	49					
10	Ne5	Rc8	30	h4	Qb8	50					
11	f4	Ne8	31	Rh4	Ra7	51					
12	fe	Nf4	32	Ne6	Res	52					
13	Nd1	Bb5	33	Qg7		53					
14	b3	Bd3	34			54					
15	Qd3	Nh6	35			55					
16	Qe2	Qa8	36			56					
17	Nd2	b5	37			57					
18	O-O	cd	38			58					
19	ed	Nf5	39			59					
20	Bf2	Bh4	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Lan Dinglin				leese				wj.			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



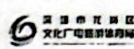
Date July 14

Group B12
Round 4
Board 45

WHITE Lan Qinglin						FED 1696		RESULT (W) 1	
BLACK Kim Lucas Siwon						FED 1454		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	d5	21	Bxh4	Nxh4	41			
2	Nf3	Nc6	22	Oh5	Nf5	42			
3	Bc5	e6	23	g4	Nh6	43			
4	e3	c5	24	Nb3	Qb6	44			
5	c3	Nc6 Nc6	25	Nf5	Q5	45			
6	Nbd2	Qb6	26	a3	Rc7	46			
7	Qb1	Be7	27	b4	O-O	47			
8	Be3	Bd7	28	Rf3	Ra8	48			
9	Bb6	ab	29	Qg5	Kh8	49			
10	Nf5	Rc8	30	h4	Qb8	50			
11	ea	Nf5	31	Ra4	Ra7	51			
12	exd5	Nf4	32	Kxc6	Qd6	52			
13	Na	Bb5	33	Qd4 Qd4		53			
14	K3	Bd3	34			54			
15	Qe3	Nh6	35			55			
16	Qe2	Qa8	36			56			
17	Nb7	b5	37			57			
18	O-O	Cxd4	38			58			
19	exd4	Nf5	39			59			
20	Be2	Bh4	40			60			
SIGNATURE (WHITE) Lan Qinglin						SIGNATURE (BLACK) leese		SIGNATURE (ARBITER) wj.	



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



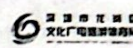
Date 2026.7.19

Group B12
Round 4

Board 46

WHITE You Shengrui				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Mao Xiaoxian				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qe7	Re1	41					
2	c4	g5	22	Bc6	f4e	42					
3	g3	Bg7	23	Q5	i	43					
4	Bg2	d6	24	Ra8	Ra8	44					
5	Nf3	O-O	25	Ba8	Ra8	45					
6	O-O	c5	26	Ba8	Qa7	46					
7	d5	Nb6	27	Qb6	Qa8	47					
8	Nc3	Nc7	28	Qd8	Qd8	48					
9	a4	Bd7	29			49					
10	h3	ab	30			50					
11	g6	e4	31			51					
12	b5	ab	32			52					
13	Nce8	Qb3	33			53					
14	Rb8	Rab	34			54					
15	Qa8		35			55					
16	Ra7	cd	36			56					
17	b7	Qc7	37			57					
18	Nd4	Nd4	38			58					
19	ed	Nf6	39			59					
20	3d2	Bat	40			60					
SIGNATURE (WHITE) You Shengrui				SIGNATURE (BLACK) Mao Xiaoxian				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.19

Group B12
Round 4

Board 46

WHITE You Shengrui				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Mao Xiaoxian				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ba7	Qe7	41					
2	c4	g6	22	Re1	13e6	42					
3	g3	Bg7	23	Qd	se	43					
4	Bg2	d6	24	Nb5	ef	44					
5	Nf3	O-O	25	Ra8	Ra8	45					
6	O-O	c5	26	h4	Ra8	46					
7	d5	Nb6	27	Ba8	Qa7	47					
8	Nc3	Nc7	28	Qb6	Qa8	48					
9	a4	Bd7	29	Qb8	2e6	49					
10	h3	ab	30	Bb8		50					
11	g6	e4	31			51					
12	b5	ab	32			52					
13	Nce8	Qb3	33			53					
14	Rb8	Rab	34			54					
15	Qa8		35			55					
16	Ra7	cd	36			56					
17	b7	Qc7	37			57					
18	Nd4	Nd4	38			58					
19	ed	Nf6	39			59					
20	3d2	Bat	40			60					
SIGNATURE (WHITE) You Shengrui				SIGNATURE (BLACK) Mao Xiaoxian				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/7/26

Group B12

Round 4

Board 47

WHITE Song Yuchen (sh)			FED PPAK		RESULT (W) 1			
BLACK Rayman Rehman			FED SGP		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bb4	Bd7	41		
2	Nb3	c5	22	Qe2	a6	42		
3	e3	Nb6	23	Ba5	ba	43		
4	C4	e6	24	C4	Rf8	44		
5	Nc3	Nf4	25	f3	Qf6	45		
6	Be2	d	26	te	Bg4	46		
7	ed	Pf4	27	Nf3	Bf3	47		
8	o-o	Bc3	28	g4	de	48		
9	tc	Nd4	29	Re4	Qf3	49		
10	Qc2	o-o	30	Qt3	Rf3	50		
11	cl	ed	31	d5	Rd3	51		
12	Bd3	f5	32	kt2	Rf8	52		
13	Nd2	Qf6	33	ke2	Rh3	53		
14	Ba3	Re8	34	d6	Rh2	54		
15	Be4	fe	35	Kd3	Rh6	55		
16	Rae1	Bf5	36	d7	Rd6	56		
17	Qb3	Qf7	37	Rd4	Rf3	57		
18	Re3	Bo6	38	Re3	Re3	58		
19	Rfe1	Nas	39	ke3	Rd7	59		
20	Qb5	h6	40	Rd7		60		
SIGNATURE (WHITE) Song Yuchen			SIGNATURE (BLACK) Rayman Rehman			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/7/26

Group B12

Round 4

Board 47

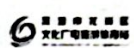
WHITE			Song Yuchen (Ch)			FED SGP		RESULT (W) 1	
BLACK			Rayman Rehman			FED PAK		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	d5	21	Re4	g4	41	Re4	1 e4	
2	Nb3	c5	22	Re4	g4	42	Re4	Re4	
3	e3	Nf6	23	Re4	g4	43			
4	C4	e6	24	Re4	g4	44			
5	Nc3	Nf6	25	f7	g4	45			
6	Re4	c5	26	Re4	g4	46			
7	Re4	g4	27	Re4	g4	47			
8	Re4	g4	28	Re4	g4	48			
9	Re4	g4	29	Re4	g4	49			
10	Re4	g4	30	Re4	g4	50			
11	Re4	g4	31	Re4	g4	51			
12	Re4	g4	32	Re4	g4	52			
13	Re4	g4	33	Re4	g4	53			
14	Re4	g4	34	Re4	g4	54			
15	Re4	g4	35	Re4	g4	55			
16	Re4	g4	36	Re4	g4	56			
17	Re4	g4	37	Re4	g4	57			
18	Re4	g4	38	Re4	g4	58			
19	Re4	g4	39	Re4	g4	59			
20	Re4	g4	40	Re4	g4	60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Song Yuchen			Rayman Rehman			[Signature]			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

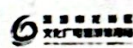


Date 7/19/2026

Group B/2
Round 4
Board A8

WHITE Hamrakuliyev Omar (1640)				FED TKM				RESULT (W) 1/2			
BLACK Kim Junesun (1675)				FED GUM				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c6	21	Qd3	Qc6	41					
2	Nf3	d5	22	Nf1	Bc1	42					
3	Nc3	Lxh4	23	Qc2	Qc4+	43					
4	Nxh4	Nf6	24	Lg1	Bb5	44					
5	Nxf6	exf6	25	L3	Qd5	45					
6	Bc4	Bb6	26	Nf3	f5	46					
7	h3	O-O	27	Qe4	Qe4	47					
8	O-O	Re8	28	Qxe4	Nxh4	48					
9	d4	Nd7	29	Np1	e3	49					
10	c3	Nf8	30	g3	exg2+	50					
11	Qd2	Ng6	31	Kxg2	Bd4	51					
12	Re1	Beb	32	Nd3	f5	52					
13	Qb3	Qd7	33	bf	g5	53					
14	gf	Nf4	34	g5	Qxg5	54					
15	Bxf4	Bxf4	35	Qxg5	g5	55					
16	Re4	Bxf4	36	cs	Bb8	56					
17	Rxe4	Rxe4	37	Nb2	Kxg5	57					
18	Qxc4	Qf5	38			58					
19	Re1	Rxe1	39			59					
20	Nxe1	g6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19.04.26

Group B/2
Round 4
Board 418

WHITE Hamrakuliyev Omar				FED TKM				RESULT (W) 1/2			
BLACK Kim Junesun				FED GUM				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qc3	KfPc6	41					
2	Kf3	d5	22	KPf1	cc1	42					
3	Kc3	de	23	Qc2	Pc KfPc4	43					
4	Ke4	Ktc	24	KPb1	Cf4	44					
5	Kf6	ef	25	b3	Qd6	45					
6	Cc4	CB6	26	Kf3	f5	46					
7	h3	O-O	27	C4	Pd4	47					
8	O-O	Nd4	28	Qd4	fd	48					
9	d4	Kd7	29	Kf1	cs	49					
10	c3	Kf8	30	g3	ef	50					
11	Cd2	Kxg6	31	KPf2	Cd6	51					
12	Re1	CC6	32	Kcd3	f5	52					
13	Qg3	Pd4	33	b4	g5	53					
14	gf	Kt4	34	b5	c5	54					
15	Cf4	Cf4	35	a6	a5	55					
16	Nc4	Cf4	36	c5	CB8	56					
17	Nd3	Nd3	37			57					
18	Qc3	Qc5	38			58					
19	Re1	Re1	39			59					
20	Ke1	g6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



10:19

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026/7/19

Group B/2

Round 4

Board 44

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
✓ Zhou Siyuan		China		FED 1669		RESULT (W) 1		FED 0		RESULT (B) 0	
Duo Ruiheng		China									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd5	Rf5	41					
2		Nf3	22		Qg2	42					
3	d4	cd	23	Ne7	Qe7	43					
4		Nd4	24		Qg5	44					
5	Nc3	g6	25	Kb1	d5	45					
6		Be3	26		Rd5	46					
7	f3	o-o	27	Rf5	Rf5	47					
8		Qd2	28		Qg4	48					
9	g4	Bd7	29	Qg3	Qe8	49					
10		h4	30		Qg7	50					
11	gh	Nh5	31		1-o	51					
12		o-o	32			52					
13	Rg1	Rc8	33			53					
14		Be2	34			54					
15		Nc4	35			55					
16		Bc4	36			56					
17	Bg7	kg7	37			57					
18		Nf5	38			58					
19	ef	Rf4	39			59					
20		fg	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Zhou Siyuan				SIGNATURE (BLACK) Duo Ruiheng				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

10:19

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/19

Group B/2

Round 4

Board 44

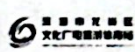
WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Zhou Siyuan				FED		RESULT (W) 1		FED		RESULT (B) 0	
Duo Ruiheng											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41					
2	Nf3	d6	22			42					
3	d4	cd	23	Qxc7	Qd1	43					
4	Nxh4	Nf5	24	kx8	kx8	44					
5	Nc3	g6	25	kh	cl	45					
6	Be3	Bg7	26	Ng2	Rf5	46					
7	f3	o-o	27	Rf5	Rf5	47					
8	Qd2	Nc6	28			48					
9	g4	Bd7	29	Qg3	Qe8	49					
10		h4	30		Qg7	50					
11	gh	Nh5	31		1-o	51					
12		o-o	32			52					
13	Rg1	Rc8	33			53					
14		Be2	34			54					
15		Nc4	35			55					
16		Bc4	36			56					
17	Bg7	kg7	37			57					
18		Nf5	38			58					
19	ef	Rf4	39			59					
20		fg	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Zhou Siyuan				SIGNATURE (BLACK) Duo Ruiheng				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/19

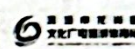
Group B12

Round 4

Board 50

WHITE Taraphetsawed Pasist				FED THA				RESULT (W) 1/2			
BLACK Chen Yong-ye (1633)				FED TPE				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bxc6	fxe6	41					
2	Nf3	Nc6	22	dxe5	dxe5	42					
3	Bc4	Bc5	23	Ra1	Kh7	43					
4	c3	d6	24	Nc4	Bc5	44					
5	O-O	Nf6	25	b6	c6	45					
6	d3	O-O	26	Qd1	Ra8	46					
7	Bg5	h6	27	Qb3	Ra8	47					
8	Bh4	Bg4	28	Qc2	Rf8	48					
9	Nb4	g5	29	Rd1		49					
10	Bg3	Bb6	30			50					
11	h4	a5	31			51					
12	b5	Ne7	32			52					
13	a4	Nh5	33			53					
14	Qb3	Nf4	34			54					
15	Bxf4	Qxf4	35			55					
16	h3	Bd7	36			56					
17	Kh2	Kg7	37			57					
18	g4	Ng6	38			58					
19	Rg1	Qf6	39			59					
20	Bd5	Be6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) pasist				SIGNATURE (BLACK) chen				SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/07/26

Group B12

Round 4

Board 50

WHITE Taraphetsawed Pasist				FED THA				RESULT (W) 1/2			
BLACK Chen Yong-ye				FED TPE				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bxc6	fxe6	41					
2	Nf3	Nc6	22	dxe5	dxe5	42					
3	Bc4	Bc5	23	Ra1	Kh7	43					
4	c3	d6	24	Nc4	Bc5	44					
5	O-O	Nf6	25	b6	c6	45					
6	d3	O-O	26	Qd1	Ra8	46					
7	Bg5	h6	27	Qb3	Ra8	47					
8	Bh4	Bg4	28	Qc2	Rd8	48					
9	Nd2	g5	29	Rd1		49					
10	Bg6	Bb6	30			50					
11	b4	a5	31			51					
12	b5	Ne7	32			52					
13	a4	Nh5	33			53					
14	Qb3	Nf4	34			54					
15	Bxf4	Qxf4	35			55					
16	h3	Bd7	36			56					
17	Kh2	Kg7	37			57					
18	d4	Ng6	38			58					
19	Rg8	Qf6	39			59					
20	Bd5	Be6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) pasist				SIGNATURE (BLACK) chen				SIGNATURE (ARBITER) chen			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

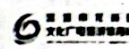
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
7/19/26Group
B12
Round
7
Board
51

WHITE Lin Anfeng (0)				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Sun Dawson (1631)				FED TPE				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	91	21	Rxd3	Qf6	78	41			
2	Nf3	e6	91	22	Rf1	Nf5	78	42			
3	d4	cxg4	91	23	Qe1	Qh4	78	43			
4	Nxd4	Nc6	91	24				44			
5	Nxc6	bxg6	92	25				45			
6	Qd3	d5	92	26				46			
7	exd5	cxds	92	27				47			
8	O-O	Bd3	92	28				48			
9	Nf1/c3	a6	91	29				49			
10	Re1	Qc7	90	30				50			
11	a3	Bb7	987	31				51			
12	Q44	Be5	86	32				52			
13	f4	Bxc3	85	33				53			
14	bxg3	Qxc3	85	34				54			
15	Be3	Na6	82	35				55			
16	Qb3	O-O	80	36				56			
17	Ra1 Bf6	79	37					57			
18	f4d1	Bg5	78	38				58			
19	Bd4	Qd4	78	39				59			
20	Kh1	Bd3	78	40				60			
SIGNATURE (WHITE) Lin, Anfeng				SIGNATURE (BLACK) Dawson Sun				SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B12
Round
4
Board
51

WHITE Lin, Anfeng				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Sun Dawson				FED TPE				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf1	Nf5	41					
2	Nf3	e6	22	Qe1		42					
3	d4	cxg4	23			43					
4	Nxd4	Nc6	24			44					
5	Nxc6	bxg6	25			45					
6	Qd3	d5	26			46					
7	exd5	cxds	27			47					
8	O-O	Bd6	28			48					
9	Nc3	a6	29			49					
10	Re1	Qc7	30			50					
11	h3	Bb7	31			51					
12	Qg4	Bb5	32			52					
13	Bxc3	Qx3	33			53					
14	Be3	Nh6	34			54					
15	Qg3	O-O	35			55					
16	Rab1	Bc6	36			56					
17	Red1	Bb5	37			57					
18	Bd4	Qxg4	38			58					
19	Kh1	Bxh3	39			59					
20	Rxh3	Qxg6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Lin, Anfeng				SIGNATURE (BLACK) Dawson Sun				SIGNATURE (ARBITER) chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.19

Group
B12
Round
4

Board
52

WHITE Ni, Chen				FED China				RESULT (W) 1			
BLACK Zhang, Yangyi				FED China				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Bg5	Ne7	41	Ke7	X			
2	d4	d5	22	Rc2	Rc8	42					
3	ed	ed	23	Rc8	Nc8	43					
4	Bd3	Bcb6	24	Bf6	g-f	44					
5	c3	Ne7	25	Kf2	Kg7	45					
6	h3	O-O	26	Ke2	f5	46					
7	Nf3	Bf5	27	Kd3	Kf6	47					
8	O-O	c6	28	Nb1	Ne7	48					
9	Re1	Bd3	29	Nc3	a6	49					
10	Qd3	Ng6	30	a3	h6	50					
11	Be3	Qc7	31	b4	Ng6	51					
12	Nbd2	Nd7	32	Ne2	Nf4	52					
13	c4	b6	33	Nf4	Bf4	53					
14	cd	cd	34	Ne1	h5	54					
15	Rac1	Qb7	35	Nc2	b5	55					
16	Rc2	Rac8	36	Bh6	Ne3	56					
17	Rfc1	Rc2	37	Be3	Ke3	57					
18	Qc2	Nf6	38	Ke6	Kf4	58					
19	Qcb	Qcb	39	f6	af3	59					
20	Rcb	Rd8	40	Kf7	Kf5	60					
SIGNATURE (WHITE) Ni Chen				SIGNATURE (BLACK) Zhang, Yangyi				SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.19

Group
U12
Round
4

Board
52

WHITE Ni Chen				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Zhang, Yangyi				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e6	21	Bg5	Ne7	41	Kxf5	Ke7			
2	d4	d5	22	Rc2	Rc8	42	g4				
3	ed	ed	23	Rc8	Nxc8	43					
4	Bd3	Bd6	24	Bxf6	g5	44					
5	c3	Ne7	25	Kf1	g7	45					
6	h3	O-O	26	Ke2	f5	46					
7	Nf3	Bf5	27	Kd3	Kf6	47					
8	O-O	c6	28	Nb1	Ne7	48					
9	Re1	Bd3	29	Nc3	a6	49					
10	Qd3	Ng6	30	a3	h6	50					
11	Be3	Qc7	31	b4	Ng6	51					
12	Nbd2	Nd7	32	Ne2	Nf4	52					
13	c4	b6	33	Nxf4	Bxf4	53					
14	cd	cd	34	Ne1	a5	54					
15	Rc1	Qb7	35	Nc2	b5	55					
16	Rc2	Rac8	36	a4	Ba6	56					
17	Rc1	Rxc2	37	Ne3	Bxe3	57					
18	Qxc2	Nf6	38	Kxe3	Ke6	58					
19	Qcb	Qxc6	39	Kf4	f6	59					
20	Rxc6	Rd8	40	f3	Kf7	60					
SIGNATURE (WHITE) Ni Chen				SIGNATURE (BLACK) Zhang, Yangyi				SIGNATURE (ARBITER) chen			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

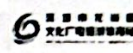
Group B12

Round 3

Board 53

WHITE				FED				RESULT (W)			
Weng Hanteng				CHN				53			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Sainjuu Agriin				NEP				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	1xf1	21	Ba2	Ba2	41					
2	c4	e6d6	22	Ra2	Ra2	42					
3	Nf3	d5	23	Ra2	Ra2	43					
4	Nc3	Be7	24	Kd2	Ra1	44					
5	g3	O-O	25	Bb1	Rf1	45					
6	Bg2	b6	26	Kf1	Ba6	46					
7	O-O	Bb7	27	1xf1	1xf1	47					
8	b3	1xb6	28	1xf1	Kd2	48					
9	Bb2	c5	29	Kd2	Nd3	49					
10	dc	Nc5	30	Bd3	Ke3	50					
11	cd	1xc5	31	Kc4	Kb6	51					
12	Nd5	Qe5	32	1xb5	1xc7	52					
13	Qd5	Bd5	33	f4	f3	53					
14	b4	1xa4	34			54					
15	Ba3	a5	35			55					
16	Rfe1	ab	36			56					
17	Qc1	Bb7	37			57					
18	Bc1	Nc3	38			58					
19	a3	ba	39			59					
20	Rb3	1xa3	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Weng Hanteng				Sainjuu Agriin				chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B12

Round 4

Board 53

WHITE				FED				RESULT (W)			
Weng Hanteng				CHN				0			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Agriin Sainjuu				NEP				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	OxO5	OxO7	41					
2	c4	c6	22	RfA2	KfC1	42					
3	Nf3	d5	23	RfC1	Ra8	43					
4	Nc3	Be7	24	Rd3	Ru1+	44					
5	g3	O-O	25	Rf1	RfA1	45					
6	Bg2	b6	26	Kxf1	Pa6	46					
7	O-O	Bf7	27	Nh1	Nc5	47					
8	63	Nbd7	28	Kd2	Kf8	48					
9	Bb2	c5	29	Kel	Nxc3	49					
10	dxc5	Nxc5	30	NfA	OxO2	50					
11	cx d5	Nxd5	31	KfC1	Kd2	51					
12	Nxd5	Qxd5	32	Kc4	Kd6	52					
13	Qxd5	Ox d5	33	Kb5	Kc7	53					
14	64	Na4	34	f4	f5	54					
15	Ba3	a5	35			55					
16	Rfe1	axb4	36			56					
17	c4	D67	37			57					
18	Qc1	Nc3	38			58					
19	a3	bxc3	39			59					
20	Rb3	NfA	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Weng Hanteng				Agriin Sainjuu				chen			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.19

Group B12
Round 4
Board 54

WHITE zhang, Jin rui						FED CHN		RESULT (W) 1	
BLACK zha, Yi ren						FED CHN		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Nf6	21	cd6	NC6	41			
2	c4	e5	22	Bc6	bc	42			
3	Je	Ng4	23	dc	Rd1	43			
4	Nf3	NC6	24	Rd1		44			
5	Bf4	Bb5	25			45			
6	Nd2	Qd7	26			46			
7	e3	Ng5	27			47			
8	Nf5	Nf5	28			48			
9	Re2	Rd2	29			49			
10	Qd2	db	30			50			
11	O-O	QO-O	31			51			
12	Rac1	Ng6	32			52			
13	Bg3	Be6	33			53			
14	Qc3	Qd7	34			54			
15	Rtd1	Qd8	35			55			
16	h3	Rd8	36			56			
17	Rd3	tb	37			57			
18	Qd4	Rb8	38			58			
19	Qd5	db	39			59			
20	c5	Nf5	40			60			
SIGNATURE (WHITE) zhang			SIGNATURE (BLACK) zha			SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.19

Group B12
Round 4
Board 54

WHITE Zhang, Jin rui				FED CHN		RESULT (W) 1		
BLACK Zhao Yiren				FED CHN		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf3	21	cd6	Nc6	41		
2	c4	e5	22	Bc6	bc6	42		
3	de5	Ng4	23	dc7	Rd1	43		
4	Nf3	Nc6	24	Rd1		44		
5	Bf4	Bd4	25			45		
6	Nd2	Qe7	26			46		
7	e3	Ne5	27			47		
8	Ne5	Ne5	28			48		
9	Be2	Bd2	29			49		
10	Qd2	db	30			50		
11	O-O	O-O	31			51		
12	Rac1	Ng6	32			52		
13	Bg3	Be6	33			53		
14	Qc3	Qd7	34			54		
15	Rfd1	Qc8	35			55		
16	h3	Rd8	36			56		
17	Bf3	Be6	37			57		
18	Qd4	Rb8	38			58		
19	Qd5	db	39			59		
20	c5	Ne5	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Zhang				SIGNATURE (BLACK) Zhao		SIGNATURE (ARBITER) chen		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/19

Group B12
Round 4
Board 55

WHITE Wang, Hsiao-Chuan					FED TPE		RESULT (W) 1/2	
BLACK Zhuge Shenlin					FED CHN		RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd5	Rd7	41		
2	Nf3	e6	22	Rc1	Nf6	42		
3	c4	d5	23	Bf3	Bb6	43		
4	Nc3	c5	24	Rc1	Nf6	44		
5	cd	cd	25	Bg3	Ne7	45		
6	Qd4	Nd5	26	1c5	Nc6	46		
7	Nd5	Qd5	27			47		
8	Qd5	ed	28			48		
9	a3	Bc5	29			49		
10	Bf4	O-O	30			50		
11	e3	Bf5	31			51		
12	Rd1	Rd8	32			52		
13	Bb5	a6	33			53		
14	Ba4	Bg4	34			54		
15	O-O	Bf3	35			55		
16	g5	h5	36			56		
17	Rd3	h5	37			57		
18	Bb3	a4	38			58		
19	Rf1	Nd6	39			59		
20	Qf4	Rac8	40			60		
SIGNATURE (WHITE) wang Hsiao-Chuan			SIGNATURE (BLACK) Zhuge Shenlin			SIGNATURE (ARBITER) chen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/19

Group B12
Round 4
Board 55

WHITE			FED TPE			RESULT (W)		
Wang Hsiao-Chuan						1/2		
BLACK			FED CHN			RESULT (B)		
Zhuge Shenlin						1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd5	Rd7	41		
2	Nf3	e6	22	Rc1	Ne7	42		
3	c4	d5	23	Bb3	Bb6	43		
4	Nc3	c5	24	Rc1	Ng6	44		
5	cx d5	cx d4	25	Bg3	Ne7	45		
6	Qxd4	Nxd5	26	Kf1	Nc6	46		
7	Nxd5	Qxd5	27			47		
8	Qxd5	exd5	28			48		
9	a3	Bc5	29			49		
10	Bf4	O-O	30			50		
11	e3	Bf5	31			51		
12	Rd1	Rd1	32			52		
13	Bb5	a6	33			53		
14	Ba4	Bg4	34			54		
15	O-O	Bxf3	35			55		
16	gxf3	h6	36			56		
17	Rd3	b5	37			57		
18	Bb3	d4	38			58		
19	Rfd1	Nc6	39			59		
20	e4	Rac8	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Wang Hsiao-Chuan			Zhuge Shenlin			chen		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B12
Round 134
Board 56

WHITE 许瑞宸				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK 邱天宇				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	14	NS6	21	14	NS6	41					
2	N63	OL	22	N63	OL	42					
3	OL	OL	23	N63	OL	43					
4	OL	OL	24	PM1	OL	44					
5	NS3	NM7	25	PM1	OL	45					
6	OL	OL	26	PM1	OL	46					
7	OL	OL	27	PM1	OL	47					
8	OL	OL	28	PM1	OL	48					
9	OL	OL	29	PM1	OL	49					
10	OL	OL	30	PM1	OL	50					
11	OL	OL	31	PM1	OL	51					
12	OL	OL	32	PM1	OL	52					
13	OL	OL	33	PM1	OL	53					
14	OL	OL	34	PM1	OL	54					
15	OL	OL	35	PM1	OL	55					
16	OL	OL	36	PM1	OL	56					
17	OL	OL	37	PM1	OL	57					
18	OL	OL	38	PM1	OL	58					
19	OL	OL	39	PM1	OL	59					
20	OL	OL	40	PM1	OL	60					
SIGNATURE (WHITE) 许瑞宸				SIGNATURE (BLACK) 邱天宇				SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B12
Round 4
Board 56

WHITE Xu Ruichen				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Liu Tianyu				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	OL	NS6	21	OL	NS6	41					
2	OL	OL	22	OL	OL	42					
3	OL	OL	23	OL	OL	43					
4	OL	OL	24	OL	OL	44					
5	OL	OL	25	OL	OL	45					
6	OL	OL	26	OL	OL	46					
7	OL	OL	27	OL	OL	47					
8	OL	OL	28	OL	OL	48					
9	OL	OL	29	OL	OL	49					
10	OL	OL	30	OL	OL	50					
11	OL	OL	31	OL	OL	51					
12	OL	OL	32	OL	OL	52					
13	OL	OL	33	OL	OL	53					
14	OL	OL	34	OL	OL	54					
15	OL	OL	35	OL	OL	55					
16	OL	OL	36	OL	OL	56					
17	OL	OL	37	OL	OL	57					
18	OL	OL	38	OL	OL	58					
19	OL	OL	39	OL	OL	59					
20	OL	OL	40	OL	OL	60					
SIGNATURE (WHITE) 许瑞宸				SIGNATURE (BLACK) Liu Tianyu				SIGNATURE (ARBITER) chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19.7.26

Group
B12

Round
4

Board
57

WHITE Sun Xitong				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Zane Zhu				FED AUS				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd5	Bb5	41					
2	f4	Nc6	22	c3	Bh6	42					
3	Nf3	e6	23	g3	Bc6	43					
4	Bb5	Nge7	24	d4	c5	44					
5	Nc3	g6	25	draw		45					
6	d3	Bx7	26			46					
7	O-O	O-O	27			47					
8	Be3	b6	28			48					
9	Bf2	d5	29			49					
10	e5	Bb7	30			50					
11	Ba4	a6	31			51					
12	Bb3	Na5	32			52					
13	Qe2	Qc7	33			53					
14	a3	Rfd8	34			54					
15	Ba2	Nf5	35			55					
16	Ra1	Nc6	36			56					
17	Qd2	Rac8	37			57					
18	Rd1	Na7	38			58					
19	Rtd1	Bc6	39			59					
20	Qe2	Nb5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Sun Xitong				SIGNATURE (BLACK) Zane Zhu				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026.7.19

Group
B2

Round
4

Board
57

WHITE Sun Xitong				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Zane Zhu				FED AUS				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd5	Bb5	41					
2	f4	Nc6	22	c3	Bh6	42					
3	Nf3	e6	23	g3	Bc6	43					
4	Bb5	Nge7	24	d4	c5	44					
5	Nc3	g6	25			45					
6	d3	Bx7	26			46					
7	O-O	O-O	27			47					
8	Be3	b6	28			48					
9	Bf2	d5	29			49					
10	e5	Bb7	30			50					
11	Ba4	a6	31			51					
12	Bb3	Na5	32			52					
13	Qe2	Qc7	33			53					
14	a3	Rfd8	34			54					
15	Ba2	Nf5	35			55					
16	Ra1	Nc6	36			56					
17	Qd2	Rac8	37			57					
18	Rd1	Na7	38			58					
19	Rtd1	Bc6	39			59					
20	Qe2	Nb5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Sun Xitong				SIGNATURE (BLACK) Zane Zhu				SIGNATURE (ARBITER)			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 8.7.26

Group B12

Round 4

Board 58

WHITE Miles Chayon Huang				FED THA				RESULT (W) 1			
BLACK Huang Ziyuan				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4(1:30.29)	d5	21	Rc6(56.39)	Nc5	41					
2	c4(1:30.54)	Bf5	22	Rxd6(56.44)	Nxe4	42					
3	Nf3(1:29.57)	e6	23	Rxd8(57.08)	Rxd8	43					
4	Nc3(1:28.35)	Nf6	24	Rc1(57.26)	Kf8	44					
5	Bf4(1:28.12)	Bd6	25	Rc7(55.31)	Ra8	45					
6	Bg3(1:27.33)	O-O	26	Ne5(52.17)	Ng5	46					
7	e3(1:27.41)	Re8	27	Kf1(41.18)	g6	47					
8	Cxd5(1:27.21)	Nxd5	28	f4(36.40)	f6	48					
9	Bd3(1:22.06)	Bb4	29	Nd7+(33.31)		49					
10	Qc2(1:20.50)	Bxd3	30			50					
11	Qxd3(1:21.13)	Nxc3	31			51					
12	bxc3(1:21.39)	Bd6	32			52					
13	O-O(1:20.22)	c5	33			53					
14	Rab1(1:18.28)	b6	34			54					
15	Qe4(1:16.20)	Na6	35			55					
16	Rfd1(1:10.50)	Bxg3	36			56					
17	hpg3(1:11.18)	Qc7	37			57					
18	Rb2(1:05.14)	Rad8	38			58					
19	Rc2(59.58)	Cxd4	39			59					
20	Cxd4(1:00.06)	Qd6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Huang Ziyuan							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B12

Round 4

Board 58

WHITE Miles Chayon Huang				FED THA				RESULT (W) 1			
BLACK Huang Ziyuan				FED X CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rc6	Nc5	41					
2	c4	Bt5	22	Rxd6	Nxd6	42					
3	Nf3	e6	23	Rxd8	Rxd8	43					
4	Nc3	Nf6	24	Rc1	Kf8	44					
5	Bf4	Bd6	25	Rc7	Ra8	45					
6	Bg3	O-O	26	Ne5	K Ng5	46					
7	e3	Re8	27	Kt1	g6	47					
8	Cxd5	Nxd5	28	ff		48					
9	Bd3	Bb4	29			49					
10	Qc2	Rxd3	30			50					
11	Qxd3	Nxc3	31			51					
12	bxc3	Bd6	32			52					
13	O-O	c5	33			53					
14	Rb1	b6	34			54					
15	Qe4	Na6	35			55					
16	Rfd1	Bxg3	36			56					
17	hpg3	Qc7	37			57					
18	Rb2	Rad8	38			58					
19	Rc2	Cxd4	39			59					
20	Cxd4	Qd6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Huang Ziyuan							



10:44

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/07/26

Group **B2**
Round **54**
Board **59**

WHITE Li, Hongyu (GEO)				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Farsat Hossain Ayyaan				FED BAN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	g3	Qd7	41	Rxb6	Kd7			
2	Nf3	Nf6	22	Nf3	dxc4	42	Ra6	a4			
3	e3	e6	23	d5	Kg8	43	b4	Kc7			
4	Bd3	c5	24	Rxc6	Rd7	44	b5	xb7			
5	Nc6	cx d4	25	Rxc4	Qxd8	45	b6	Kb8			
6	ex d4	Bd6	26	Nf5	Qd7	46	Rat	h6			
7	0-0	0-0	27	Nf5	---	47	Bab	h5			
8	Nb2	Qc7	28	dxc6	Qxc6	48	Rc7	f4			
9	a3	b6	29	Bxc4	Rd7	49	Rc8#				
10	Qe2	Bb7	30	Rxd8	Qxe8	50					
11	Ne5	---	31	Ng5	Qd7	51					
12	Ne5	Nd7	32	Nxf4	Kf8	52					
13	Nd3	f6	33	Rd1	Qc6	53					
14	Nxc6	Bxc6	34	Rxd6	Qe9	54					
15	Qxe6	Kh8	35	Rd8	Ke7	55					
16	Qf5	g6	36	Qh4	Qd4	56					
17	Qh3	f5	37	gxh4	Nf6	57					
18	Rpe1	Ra8	38	Bxf6	Kxf6	58					
19	c4	Nf6	39	Rd7	a5	59					
20	Ng5	Nh5	40	Rd6	Ke7	60					
SIGNATURE (WHITE) Li Hongyu				SIGNATURE (BLACK) Ayyaan				SIGNATURE (ARBITER) chen			

10:44

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 1.20

Group **59B12**
Round **4**
Board **59**

WHITE Li Hongyu				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Farsat Hossain Ayyaan				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	g3	Qd7	41	b6	Kb8			
2	Nf3	Nf6	22	Nf3	dxc4	42	Ra7	h6			
3	e3	e6	23	d5	Kg8	43	Ba6	h5			
4	Bd3	c5	24	dxc6	Qxc6	44	Rc7	f4			
5	b3	Nc6	25	Bxc4	Rd7	45	Rc8				
6	Bb2	cd	26	Rxe8	Qxe8	46					
7	ed	Bd6	27	Ng5	Qd7	47					
8	0-0	0-0	28	Nf5	Kf8	48					
9	Nb2	Qc7	29	Rd1	Qc6	49					
10	a3	b6	30	Rxd8	Qe4	50					
11	Qe2	Bb7	31	Rd8	Ke7	51					
12	Ne5	Nd7	32	Qh4	Qd4	52					
13	Nf3	f6	33	gxh4	Nf6	53					
14	Nxc6	Bxc6	34	Rxd6	Qe9	54					
15	Qxe6	Kh8	35	Rd8	Ke7	55					
16	Qf5	g6	36	Qh4	Qd4	56					
17	Qh3	f5	37	gxh4	Nf6	57					
18	Rpe1	Ra8	38	Bxf6	Kxf6	58					
19	c4	Nf6	39	Rd7	a5	59					
20	Ng5	Nh5	40	Rd6	Ke7	60					
SIGNATURE (WHITE) Li Hongyu				SIGNATURE (BLACK) Ayyaan				SIGNATURE (ARBITER) chen			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/7

Group B12
Round 4
Board 60

WHITE				FED				RESULT (W)			
Zhang, Yunhong				CHN				1/2			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Wong, Hoi Cheung				HKG				1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	h3	Rxf3	41	Kxf4	Kg6			
2	c4	g6	22	Qxf3	Nf6	42	Rb6	Kf6			
3	Nc3	d5	23	Rte1	e6	43	Rd6	Kg6			
4	Nf3	b97	24	B24	Nxe4	44	Rb6	Kf6			
5	e3	O-O	25	Qxe4	Rac8	45	Rd6	Kg6			
6	Bd3	c6	26	Qd5+	Qxe5	46					
7	O-O	Nab	27	Rxe5	Rf8	47					
8	cd5	cd5	28	Kf8	Kf8	48					
9	a3	Nc7	29	Re3	Kf8	49					
10	b4	ab	30	Kf1	Ke7	50					
11	Na4	Nce8	31	Ke2	h6	51					
12	Bb2	Nd6	32	h5	Rc3	52					
13	Rc1	Nfe4	33	f4	Kf6	53					
14	Qe2	Bd7	34	Kf5	Rd3	54					
15	Nc5	Nxc5	35	Kf3	Kf6	55					
16	Jxc5	Neg	36	Ke4	Rxd3	56					
17	Bxd7	Kc97	37	Rxd3	Rc7	57					
18	e4	Jxe4	38	g4	hxb4	58					
19	Rxe4	Qc7	39	hxb4	g5	59					
20	Bd3	B94	40	Rd6	exf4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang Yunhong				aiwe				chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/17

Group B12
Round 4
Board 60

WHITE				FED				RESULT (W)			
Zhang, Yunhong				CHN				1/2			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Wong, Hoi Cheung				HKG				1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	h3	Rf3	41	Rb6	Kf6			
2	c4	g6	22	Rf3	Nf6	42	Rd6	Kg6			
3	Nc3	d5	23	Re1	e6	43	Rb6	Kf6			
4	Nf3	b97	24	B24	Nf4	44	Rd6	Kg6			
5	e3	O-O	25	Qe4	Rc8	45					
6	Bd3	c6	26	Qd5	Qe5	46					
7	O-O	Nab	27	Re5	Rd8	47					
8	cd	cd	28	Re3	Kf8	48					
9	a3	Nc7	29	Kf1	Ke7	49					
10	b4	ab	30	Ke2	h6	50					
11	Na4	Ne8	31	Rc3	h5	51					
12	Bb2	Nd6	32	f4	Kf6	52					
13	Rc1	Ne4	33	Rd3	Kf5	53					
14	Rc2	Bd7	34	Kf3	Kf6	54					
15	Nc5	Nc5	35	Ke4	Rd3	55					
16	dc	Ne8	36	Rd3	Rc7	56					
17	Bg7	K57	37	g4	h9	57					
18	e4	de	38	h9	g5	58					
19	Be4	Rc7	39	Rd6	g6	59					
20	Bd3	B94	40	Kf4	Kg6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang Yunhong				aiwe				chen			



28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B12Round
4Board
61

WHITE 赵子瑜				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Lee Jiho				FED KOR				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Ne2		41					
2	d4	Nf6	22			42					
3	Nc3	g6	23			43					
4	Bd3	Bg7	24			44					
5	Qd2	O-O	25			45					
6	Bd3	c6	26			46					
7	Nf3	Bg4	27			47					
8	Bh6	Bxf3	28			48					
9	Qxf3	Nd7	29			49					
10	Bxg7	Kxg7	30			50					
11	h4	h5	31			51					
12	f4	e5	32			52					
13	dxe5	dxe5	33			53					
14	f5	Nc5	34			54					
15	O-O	Nxd3	35			55					
16	cx d3	b5	36			56					
17	Rg1	a5	37			57					
18	f x g6	f x g6	38			58					
19	f3	Nn7	39			59					
20	Qg2	Qf6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) zhao zi yu				SIGNATURE (BLACK) L. Jiho				SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B12Round
4Board
61

WHITE Zhao, Ziyu				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Lee, Jiho				FED KOR				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Ne2		41					
2	d4	Nf6	22			42					
3	Nc3	g6	23			43					
4	Be3	Bg7	24			44					
5	Qd2	O-O	25			45					
6	Bd3	c6	26			46					
7	Nf3	Bg4	27			47					
8	Bh6	Bxf3	28			48					
9	gxf3	Nbd7	29			49					
10	Bxg7	Kxg7	30			50					
11	h4	h5	31			51					
12	f4	e5	32			52					
13	dxe5	dxc5	33			53					
14	f5	Nc5	34			54					
15	O-O-O	Nxd3	35			55					
16	cx d3	b5	36			56					
17	Rh1	a5	37			57					
18	f x g6	f x g6	38			58					
19	f3	Nh7	39			59					
20	Qg2	Qf6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) zhao ziyu				SIGNATURE (BLACK) L. Jiho				SIGNATURE (ARBITER) chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
Round
N=4
Board
62

WHITE Xu, Yuxuan				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Azimov, Azimkhan				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	b7	1e9	41	c4	h1			
2	kc3	a6	22	kd4	ed	42	ce8	h2			
3	g3	kt6	23	qd4	mf8	43	dc1	hgh			
4	c3a	e9	24	pd6	mf8	44	qf6	hgh			
5	d3	g6	25	pe3	fh	45	qf6	hgh			
6	ce3	d6	26	qeb	1a8	46					
7	h3	cg7	27	1e1	1d1	47					
8	qdh	kc6	28	1d1	kp6	48					
9	ch6	o-o	29	pe3	fs	49					
10	g4	kp6	30	h4	kp6	50					
11	keh	ce6	31	hg	fg	51					
12	f9	kd1	32	peh	kp6	52					
13	kd1	cd	33	1d6	mf6	53					
14	kel	pd4	34	1d6	kp6	54					
15	fs	ct5	35	1f6	ph1	55					
16	et	qfs	36	ph1	ph1	56					
17	cb4	1a6	37	ph1	ph1	57					
18	ce9	kd4	38	ph1	ph1	58					
19	de	ph4	39	ph1	ph1	59					
20	o-o	ph4	40	ph1	ph1	60					
SIGNATURE (WHITE) Xu, Yuxuan				SIGNATURE (BLACK) Azimov, Azimkhan				SIGNATURE (ARBITER) WJ			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
Round
N=4
Board
62

WHITE Xu, Yuxuan				FED KAZ 1468				RESULT (W) 1			
BLACK Azimov, Azimkhan				FED CHN 6				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	b3	Ra8	41	c7	h3			
2	Ne3	a6	22	Nd4	ed	42	c8=2	h2			
3	g3	1f6	23	Qd4	Kg8	43	Qc3	Kg2			
4	Bg2	e5	24	Qd6	Kg7	44	Qf3	Kg1			
5	d3	g6	25	Qe5	tb	45	Qf4				
6	Be3	d6	26	Qe6	Rd8	46					
7	h3	Bg7	27	Re1	Rd1	47					
8	Qd2	Nc6	28	Rd1	Kh6	48					
9	Bh6	c-o	29	Qe3	g5	49					
10	Bg7	Kg7	30	ht	Kh5	50					
11	Ne2	Bf6	31	hg	fg	51					
12	f4	Nd4	32	Qe2	Kg6	52					
13	Nxd4	cd	33	Rd6	Rxf6	53					
14	Ne2	Qd7	34	Qd3	Kh5	54					
15	f5	Bx5	35	Rt6	Qh1	55					
16	exf5	Qxf5	36	Qd1	Qd1	56					
17	Bxb7	Rb8	37	Kd1	Kg4	57					
18	Be4	Ne4	38	c4	Kg3	58					
19	de	Qe4	39	c5	h5	59					
20	o-o-o	ab7	40	ch	h4	60					
SIGNATURE (WHITE) Xu, Yuxuan				SIGNATURE (BLACK) Azimov, Azimkhan				SIGNATURE (ARBITER) WJ			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B12
Round 4
Date 7.19 Board 63

WHITE Fan Zeyan FED CHN RESULT (W) 1
BLACK Lin Hongyue FED CHN RESULT (B) 0

SIGNATURE (WHITE) Fan Zeyan SIGNATURE (BLACK) Lin Hongyue SIGNATURE (ARBITER) chen

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	ba	Qxa5	41	Nxe5	kd6
2	Bf4	Nf6	22	Qa1	Ba8	42	Bc3	kc7
3	e3	e6	23	Bxd5	Bxd5	43	q5	kb7
4	Nf3	c5	24	f4	Be7	44	Nd7	Bc6
5	Nbd2	Nc6	25	Qb2	Ba3	45	abt	ka7
6	c3	Be7	26	Qa1	Qa8	46	Nc5	Bb5
7	h3	o-o	27	Nd7	Be4	47	Bb4	Rc6
8	Be2	Bd7	28	Rd2	b4	48	kf2	Bxa6
9	o-o	cd	29	Nxf8	Qb7	49	Rxabt	Rxa6
10	ed	h6	30	c6	Bxb4	50	Nxa6	Kxa6
11	Qb3	Na5	31	Rb2	Bc3	51	Bc5	kb5
12	Qd1	Rc8	32	Rxb7	Bxa1	52	ke2	kc6
13	Rc1	b5	33	Rxa1	Bxb7	53	kd2	ka5
14	b4	Nc4	34	Nd7	Be4	54	kc3	g6
15	Nxc4	dc	35	Ne5	Bd5	55	g3	h5
16	Ne5	Nd5	36	a4	kf8	56	h4	kc6
17	Bh2	Bg5	37	Bg3	f6	57	kxc4	kc7
18	Rc2	Bc6	38	Be1	e5	58	kd5	kd7
19	Bf3	Bb7	39	fe	fe	59	kes	keg
20	Re1	a5	40	Nd7	ke7	60	kf6	ke7

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B12
Round 4
Date 2026.7.18 Board 63

WHITE Fan Zeyan FED CHN RESULT (W) 1
BLACK Lin Hongyue FED CHN RESULT (B) 0

SIGNATURE (WHITE) Fan Zeyan SIGNATURE (BLACK) Lin Hongyue SIGNATURE (ARBITER) chen

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	ba	Qa5	41	Ne5	kd6
2	Bf4	Nf6	22	Qa1	Ba8	42	Bc3	kc7
3	e3	e6	23	Ba5	Ba5	43	q5	kb7
4	Nf3	c5	24	f4	Re7	44	Nd7	Bc6
5	Nbd2	Nc6	25	Qb2	Ba3	45	ab	ka7
6	c3	Be7	26	Qa1	Qa8	46	Nc5	Bb5
7	h3	o-o	27	Nd7	Be4	47	Bb4	Rc6
8	Be2	Bd7	28	Rd2	b4	48	kf2	Bxa6
9	o-o	cd	29	Nf8	Qb7	49	Rxab	Rxa6
10	ed	h6	30	cd	Qb4	50	Nxa6	Kxa6
11	Qb3	Na5	31	Rb2	Bc3	51	Bc5	kb5
12	Qd1	Rc8	32	Rb7	Ba1	52	ke2	kc6
13	Rc1	b5	33	Ra1	Bb7	53	kd2	ka5
14	b4	Nc4	34	Nd7	Be4	54	kc3	g6
15	Nc4	dc	35	Nc5	Bd5	55	g3	h5
16	Ne5	Nd5	36	aa	kf8	56	h4	kc6
17	Bh2	Bg5	37	Bg3	f6	57	kc4	kc7
18	Rc2	Bc6	38	Re1	e5	58	kd5	kd7
19	Bf3	Bb7	39	fe	fe	59	kes	ke1
20	Re1	a5	40	Nd7	ke7	60	kf6	ke7

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B12
Round 4
Date 7.19 Board 63

WHITE Fan Zeyan FED CHN RESULT (W) 1
BLACK Lin Hongyue FED CHN RESULT (B) 0

SIGNATURE (WHITE) Fan Zeyan SIGNATURE (BLACK) Lin Hongyue SIGNATURE (ARBITER) chen

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	kg6	ke6	21	Qb2#		41		
2	kxh5	kf6	22			42		
3	d5	ke5	23			43		
4	db	ke6	24			44		
5	g4	kd5	25			45		
6	d7	kxc5	26			46		
7	d8=Q	kc6	27			47		
8	kg5	kc5	28			48		
9	Qd7	kc4	29			49		
10	Qdb	kc3	30			50		
11	Qd5	kc2	31			51		
12	kd4	kc1	32			52		
13	Qd3	kb2	33			53		
14	Qc4	kb1	34			54		
15	Qe2	ka1	35			55		
16	Qd2	kb1	36			56		
17	kf5	ka1	37			57		
18	ke4	kb1	38			58		
19	kd3	ka1	39			59		
20	kc3	kb1	40			60		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B12
Round 4
Date 2026.7.18 Board 63

WHITE Fan Zeyan FED CHN RESULT (W) 1
BLACK Lin Hongyue FED CHN RESULT (B) 0

SIGNATURE (WHITE) Fan Zeyan SIGNATURE (BLACK) Lin Hongyue SIGNATURE (ARBITER) chen

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	kg6	ke6	21	Qb2#		41		
2	kxh5	kf6	22			42		
3	d6	ke5	23			43		
4	db	ke6	24			44		
5	g4	kd5	25			45		
6	d7	kc5	26			46		
7	d8=Q	kc6	27			47		
8	kg5	kc5	28			48		
9	Qd7	kc4	29			49		
10	Qdb	kc3	30			50		
11	Qd5	kc2	31			51		
12	Qd4	kc1	32			52		
13	Qd3	kb2	33			53		
14	Qc4	kb1	34			54		
15	Qe2=Q	ka1	35			55		
16	Qd2	kb1	36			56		
17	kf5	ka1	37			57		
18	ke4	kb1	38			58		
19	kd3	ka1	39			59		
20	kc3	kb1	40			60		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/9

Group B2
Round 4
Board 64

WHITE Gu Junchen				FED CHN		RESULT 1		
BLACK Yan Beh lai				FED CHN		RESULT 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qc7	Rf7	41		
2	d4	d5	22	f3	Rf7	42		
3	Nc3	de	23	Qd6	Nh6	43		
4	Ne4	Nh6	24	Ka6	Ka5	44		
5	Ng3	Bf5	25	Bh6	Kh6	45		
6	Nt5	Qd5	26			46		
7	Ne3	Qe6	27			47		
8	Bc4	Qe4	28			48		
9	Nt3	Nd7	29			49		
10	Nd5	Qh4	30			50		
11	Nt5	Qh5	31			51		
12	Bf7	Qf7	32			52		
13	Nt7	Kf7	33			53		
14	O-o	e6	34			54		
15	Nd3	Bd6	35			55		
16	Nc5	Bc7	36			56		
17	Re1	h5	37			57		
18	Ne5	Ne5	38			58		
19	ed	Na4	39			59		
20	Qa7	Kg6	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Gu Junchen				SIGNATURE (BLACK) Yan Beh lai		SIGNATURE (ARBITER) chen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B2
Round 4
Board 64

WHITE Gu Junchen						FED CHN		RESULT (W) 1	
BLACK Yan Ben lai						FED CHN		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c6	21	Qc7	Ra7	41			
2	d4	ds	22	f3	Rf7	42			
3	nc3	de	23	Qd6	Nh6	43			
4	Ne4	Nf6	24	Qe6	kg5	44			
5	Ng3	Bf5	25	kh7	Bh6	45			
6	Nf5	Qd5	26	kh6		46			
7	Ne3	Qe6	27			47			
8	Bc4	Qe4	28			48			
9	Nf3	Nbd7	29			49			
10	Ng5	Qh4	30			50			
11	Nf5	Qh5	31			51			
12	Bf7	Qf7	32			52			
13	Nf7	Kf7	33			53			
14	O-O	e6	34			54			
15	Ne3	Bd6	35			55			
16	Nc4	Bc7	36			56			
17	Re1	h5	37			57			
18	Ne5	Ne5	38			58			
19	de	Ng4	39			59			
20	Qd7	Kg6	40			60			
SIGNATURE (WHITE) Gu Junchen			SIGNATURE (BLACK) Yan Ben lai			SIGNATURE (ARBITER) chen			

